

Tiết: 1,2 VĂN BẢN	PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH Lê Anh Trà	Ngày soạn: 4/9/2023 Ngày dạy:
----------------------	---	----------------------------------

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức :

- Nắm bắt ND văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc.

2. Kỹ năng :

- Vận dụng các biện pháp NT trong viết văn về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá, lối sống.

3. Thái độ

- Giáo dục lòng khâm phục và kính yêu lãnh tụ, học tập và làm theo tấm gương về cách sống và sinh hoạt của Bác.

4. Tích hợp giáo dục ANQP:

- Tình cảm của nhân dân ta và bè bạn khắp năm châu dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh

5. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

a. Các phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

b. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

c. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

* Đối với học sinh khuyết tật:

- Nắm bắt khái quát nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc.

- Biết vận dụng kỹ năng viết văn để viết văn bản ngắn về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá, lối sống.

- Có ý thức khâm phục và kính yêu lãnh tụ, học tập và làm theo tấm gương về cách sống và sinh hoạt của Bác.

II – CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Bảng phụ. Nghiên cứu SGK- SGK, tư liệu về nhà văn, về tác phẩm,

- Sơ đồ tranh ảnh, tư liệu và những mẫu chuyện về Bác.

- Chuẩn kiến thức kỹ năng, SGK,SGV, SBT

2. Chuẩn bị của học sinh

- Tìm hiểu và sưu tầm các thông tin về tác giả, tác phẩm.

- Soạn và trả lời các câu hỏi phần Đọc- hiểu văn bản ra vở bài tập.

- Trả lời các câu hỏi và làm các bài tập trong sách BT trắc nghiệm.

- Xem lại bài “Đức tính giản dị của Bác Hồ” (SGK Ngữ văn lớp 7).

III – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

* Bước 1: Ổn định tổ chức

* Bước 2: Kiểm tra bài cũ

Kể tên những văn bản em đã học, đã đọc về Bác.

- Đức tính giản dị của Bác Hồ, Đêm nay Bác không ngủ.

* Bước 3: tổ chức dạy và học bài mới

HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý

- Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình.

- **Kĩ thuật:** Động não.
- **Thời gian:** 1 phút
- * **Đối với học sinh khuyết tật:**

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân để chuẩn bị khám phá nội dung bài học.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
- GV thuyết trình: HCM không những là nhà yêu nước, nhà cách mạng vĩ đại mà còn là danh nhân văn hoá thế giới (Người được UNESCO phong tặng danh hiệu này năm 1990).Về đẹp văn hoá chính là nét nổi bật trong phong cách HCM. Để giúp cho các em hiểu thêm về phong cách của Người, hôm nay chúng ta tìm hiểu bài "Phong ... Minh" của Lê Anh Trà. - Ghi tên bài	- HS nghe thuyết trình. - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy. - Ghi tên bài

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- **Mục tiêu :**
- + Nắm được cách đọc, những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm và các từ khó.
- + Bước đầu biết kết hợp làm việc cá nhân và hợp tác qua kĩ thuật động não.
- **Thời gian dự kiến :** 15- 17 phút
- **Phương pháp :** Đọc diễn cảm, vấn đáp, thuyết trình.
- **Kĩ thuật :** Dạy học theo kĩ thuật động não, KTB, trình bày 1 phút.
- * **Đối với học sinh khuyết tật:**
- Nắm bắt khái quát những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm và các từ khó.
- Nắm bắt khái quát những nội dung trọng tâm của văn bản.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>GV HD HS tìm hiểu chú thích Nêu những hiểu biết của em về tác giả?</p> <p>Lê Anh Trà được cấp bằng tiến sĩ tại Đại học Tổng hợp quốc gia Matxcova năm 1965, phong phó giáo sư năm 1984, giáo sư năm 1991. Trong kháng chiến chống Pháp, ông từng giữ cương vị chủ tịch liên đoàn Văn hóa Cứu quốc ở Quảng Ngãi, đồng thời giữ những vai trò quan trọng trong một số tờ báo cổ động Cách mạng như biên tập báo “Tiến hóa.</p> <p>Xuất xứ của văn bản?</p> <p>“Phong cách Hồ Chí Minh” là tác phẩm nói về sự giản dị trong phong cách sống và làm việc của chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng ngòi bút giản dị chân thực của mình. Tác giả Lê Anh Trà đã khắc họa lại cuộc sống và đức tính giản dị, tiết kiệm của chủ tịch trong cuộc sống cũng như khi làm việc.</p> <p>Theo em, VB cần đọc với giọng ntn? Đọc to, rõ ràng, khúc triết, tường minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giọng đọc truyền cảm, chú ý đến chuỗi liên kết giữa các câu trong mạch lập luận của tác giả. - Phong cách: chú thích 1/sgk/7. - Phong cách HCM: lối sống, sinh hoạt, làm việc của Bác. <p>-> Từ Hán Việt * Gọi 2 H.S đọc: đoạn 1 và đoạn 2.</p>	<p>I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH</p> <p>1. Tác giả, Tác giả Lê Anh Trà (1927 – 1999), quê ở xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Ông vừa là một nhà quân sự , vừa là một nhà văn – nhà văn hóa tiêu biểu.</p> <p>2. Tác phẩm</p> <p>a. Xuất xứ Rút trong bài: “Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái giản dị” của Lê Anh Trà.</p> <p>b. Đọc – chú thích</p>

* GV gọi 1 H.S nhận xét, đánh giá phần đọc của bạn.

* GV đọc mẫu đoạn 3.

Em hiểu “phong cách” là gì? Phong cách HCM là ntn?

*GV gọi trả lời, gọi nhận xét. GV bổ sung.

VB có thể chia làm mấy đoạn? Ý mỗi đoạn?

*Bố cục: 3 đoạn

- Đoạn 1: Từ đầu đến ...rất hiện đại - Quá trình hình thành và điều kỳ lạ của phong cách HCM

- Đoạn2: Tiếp đến ...hạ tầm ao - Những vẻ đẹp cụ thể của phong cách sống và làm việc của Bác Hồ.

- Đoạn3 : còn lại - Bình luận và khẳng định ý nghĩa của phong cách văn hoá HCM

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn, trả lời một số câu hỏi khái quát, gọi nhận xét, bổ sung,

Lê Anh Trà thể hiện bài viết bằng kiểu văn bản nào? vì sao ông chọn kiểu văn bản đó?

- **Kiểu văn bản** : nhật dụng vì nó đề cập tới vấn đề hội nhập và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc → gần gũi bức thiết trong cuộc sống của con người và cộng đồng

- VD: Quyền sống của con người bảo vệ hoà bình chống chiến tranh, môi trường sinh thái...

- **Nêu chủ đề của văn bản? Có thể nêu một số chủ đề mà văn bản nhật dụng đề cập và em đã học ?**

- **Xác định phương thức biểu đạt chính của VB ?**

- **PTBD** : nghị luận+ thuyết minh

Gọi HS đọc đoạn 1

H. Giải thích” truân chuyên”, “uyên thâm”nghĩa là gì?

H. Đoạn văn đã khái quát vốn tri thức văn hoá của Bác Hồ ntn? Đọc câu văn để CM?

-Vốn tri thức văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức sâu rộng: ít có vị lãnh tụ nào lại am hiểu nhiều về các dân tộc và nhân dân thế giới, văn hoá các nước sâu sắc như Bác--> Cách viết so sánh bao quát để khẳng định giá trị của nhận định.

* GV liên hệ con đường hoạt động Cách mạng cứu nước, cứu dân hơn 30 năm đầy gian nan, vất vả từ năm 1911 đến năm 1941

* Gv tổ chức cho HS thảo luận nhóm câu hỏi(Thời gian: 5 phút)

H. Để có thể tiếp thu và tìm hiểu kho tri thức văn hoá nhân loại, Người đã có những biện pháp gì? dùng phương tiện gì ? Động lực nào giúp Người có những hiểu biết phong phú về văn hoá nhân loại như vậy ?

+ Quan sát văn bản, HS thảo luận nhóm :

*Bác tiếp thu văn hoá nhân loạibằng cách :

c. Bố cục văn bản 3 phần

d. Thể loại và phương thức biểu đạt

- Thể loại: Văn bản nhật dụng

- Ptbđ: NL + TM

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Quá trình hình thành vốn tri thức văn hoá nhân loại của chủ tịch Hồ Chí Minh

-Vốn tri thức của Bác hết sức sâu rộng, uyên thâm.

+ Người đi qua nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều nền văn hoá=> Hiểu biết sâu rộng nền văn hoá

+ Nói viết thạo nhiều ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Hoa.(*Nắm vững phương tiện giao tiếp là ngôn ngữ*)

+ **Làm nhiều nghề**: quét tuyết, làm bếp, bồi bàn, thợ ảnh...(*Qua lao động mà học hỏi*)

- Đi nhiều, có điều kiện tiếp xúc trực tiếp với văn hoá nhiều nước, nhiều vùng, nhiều dân tộc ... Ghé lại nhiều hải cảng ... từng sống dài ngày ở Pháp, Anh, Nga...
- Nói và viết thạo nhiều thứ tiếng: Pháp, Anh, Hoa, Nga ...--> Đây là công cụ giao tiếp bậc nhất để tìm hiểu và giao lưu văn hoá với các dân tộc trên thế giới.
- Qua công việc, qua lao động mà học hỏi: làm nhiều nghề khác nhau.
- Có ý thức học hỏi, tìm hiểu văn hoá các nước sâu sắc đến mức khá uyên thâm.

H. Người đã tiếp thu tinh hoa văn hoá ntn ? Em có nhận xét gì về sự tiếp thu văn hóa nhân loại của Bác ?

- * Động lực: Lòng yêu nước, thương dân, tinh thần tự tôn dân tộc.
- Người chịu ảnh hưởng của tất cả các nền văn hoá
- Tiếp thu mọi cái hay, cái đẹp, phê phán những tiêu cực, lạc hậu
- Những ảnh hưởng của quốc tế đã nhào nặn với cái gốc của văn hoá dân tộc .

H. Tác giả đã sử dụng phương thức lập luận nào khi ca ngợi vẻ đẹp phong cách HCM ? Nhận xét cách lập luận, nêu tác dụng ?

- + Phát hiện, chỉ rõ các phương thức lập luận, rút ra nhận xét.
- Cách lập luận chặt chẽ, luận cứ xác đáng, diễn đạt tinh tế.
- Cách trình bày lý lẽ, dẫn chứng mạch lạc, tường minh, giàu sức thuyết phục, bám sát chủ đề văn bản.
- Tác dụng-> Tạo sức thuyết phục lớn đối với người đọc.

H. Kết quả của sự tiếp thu những điều kì lạ đã tạo nên một Phong cách HCM như thế nào ?

*** Tích hợp GD-ANNOP: chiếu hình ảnh Bác Hồ và chốt: năm 1990 Hồ Chí Minh được UNSECO đã công nhận và suy tôn là “Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới”. Với tầm nhìn vĩ mô của nhà văn hoá lớn, tư tưởng của Bác là tư tưởng hội nhập chứ không hoà tan. Đó là những giá trị văn hoá làm nên phong cách Hồ Chí Minh.**

*** Chuyên ý:**

*GV gọi 1HS đọc lại đoạn 2.

H. Lối sống của Bác được tác giả Lê Anh Trà chứng minh trên mấy phương diện. Đó là những phương diện nào?

*GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật KTB: Chia lớp làm 3 nhóm và thảo luận theo 3 nội dung trên 3 cột trên bảng.

* Thầy phát phiếu thảo luận cho 3 nhóm:

- **Nhóm 1: Tìm những chi tiết viết về nơi ở và làm việc của Bác. Qua những chi tiết ấy em rút ra kết luận gì?**

+ **Bác ham học hỏi, ham tìm hiểu đến mức khá uyên thâm.**

-> **Tiếp thu một cách có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, tiếp thu trên nền tảng văn hoá dân tộc.**

- **Phương thức lập luận: kết hợp kể, giải thích, bình luận**

- **Kết hợp hài hoà giữa bản sắc văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại: Hình thành một nhân cách rất VN, rất phương Đông rất mới, rất hiện đại.** Đây chính là những yếu tố cơ bản của một người Việt Nam chân chính.

2. Vẻ đẹp trong phong cách sinh hoạt của Bác

* Nơi ở, nơi làm việc đơn sơ:

- **Nhóm 2:** Hãy tìm các chi tiết viết về trang phục và hành trang của Bác. Nhận xét của em thế nào về nét đẹp trong lối sống của Bác qua các chi tiết này?

- **Nhóm 3:** Nếp sống ăn uống thường ngày của Bác được nhà văn thể hiện thế nào? Cảm nhận của em về nếp sống ấy?

+ HS thảo luận theo 3 nhóm với 3 câu hỏi bằng kỹ thuật KTB, đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung.

- Nghe GV chốt, nhấn mạnh.

* **Nơi ở, nơi làm việc đơn sơ:** nhà sàn nhỏ bé phía trước có ao như cánh làng quê quen thuộc, trong nhà có vài phòng, đồ đạc mộc mạc đơn sơ → đơn sơ.

* **Trang phục giản dị:** bộ quần áo kaki bạc màu, dép lốp cao su, áo trấn thủ.

* **Ăn uống thanh sơ, đạm bạc:** cá kho, rau luộc, cà, dưa,... → như mọi người dân bình thường.

+ HS khái quát trả lời

-> Phong cách HCM là sự kết tục và phát huy nét đẹp tâm hồn người Việt- một vẻ đẹp bình dị mà thanh cao...

Qua ý kiến thảo luận của các nhóm thầy chốt, rút ra kết luận chung về nét đẹp trong lối sống của Bác: ở Bác ta thấy một nét đẹp trong lối sống: Vô cùng đơn sơ, vô cùng giản dị, vô cùng đạm bạc.

H. Qua sự tìm hiểu ở trên em nhận thấy Bác có lối sống như thế nào?

H. Nói về nét đẹp trong lối sống của Bác, em đã học và thuộc những câu thơ nào?

+ Nhớ, tái hiện kiến thức cũ.

- Văn bản: Đức tính giản dị của Bác Hồ của P.V.Đ.

- Bài thơ

H. Viết về phong cách sinh hoạt của Bác, người viết đã so sánh Bác với các nhà hiền triết xưa như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm. Lối sống ấy có gì giống và khác nhau?

- Thảo luận, trả lời.

+ Giống: Yêu cái đẹp, yêu cái thiện

+ Khác: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm là những nho sĩ về ở ẩn.....

- Còn Bác vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì nhân dân...

- Lối sống của Bác so với các nhà hiền triết xưa:

+ Thanh cao, bình dị nhưng sang trọng (Đây không phải là lối sống khắc khổ của những con người tự vui trong cảnh nghèo khổ. Đây cũng không phải là cách tự thân thánh hoá, tự làm cho khác đời, hơn đời.)

+ Đây là một cách sống có văn hoá đã trở thành một quan niệm thẩm mỹ: cái đẹp là ở sự giản dị, tự nhiên.

* **GV chốt kết luận:**

Cách sống của Bác đúng như lời của tác giả về Bác qua 2 câu thơ của Nguyễn Bình Khiêm:

“Thu ăn măng trúc, đông ăn giá

- Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.”

* **Trang phục giản dị**

* **Ăn uống thanh sơ, đạm bạc:**

-> **Thanh cao mà giản dị.** → cũng là phong cách sống của nhân dân Việt Nam

- Lối sống của Bác so với các nhà hiền triết xưa:

GV liên hệ với môn học công dân trong bài 1 lớp 7 cũng từng học lối sống giản dị. Đây là một nếp sống đẹp ta nên học tập ở Bác.

H. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi thuyết minh nội dung này? Tác dụng?

+ Khái quát những giá trị nghệ thuật, nội dung, trả lời. Rút ra tác dụng

- Nghệ thuật kể kết hợp với bình luận.

- Phép liệt kê, so sánh (cách sống của Bác với các nhà hiền triết xưa)

- Nghệ thuật đối lập: giữa cái giản dị, thanh sơ, đạm bạc với cái thanh cao vĩ đại ở Bác.

- Kết hợp chứng minh (bằng dẫn chứng có chọn lọc, cụ thể, sinh động) với bình luận, so sánh để khẳng định.

- Cách viết giản dị, thân mật, trân trọng, ngợi ca.

+ Khái quát nội dung ,trả lời

** GV gọi trả lời GV bổ sung.*

GV tích hợp chờ về vai trò của yếu tố nghệ thuật trong văn bản nhật dụng khi dùng văn thuyết minh? (- Sử dụng khéo léo các biện pháp nghệ thuật liệt kê, so sánh và lối lập luận vững vàng. (tích hợp chờ tiết 4, 5)

H. Vậ theo em những vẻ đẹp nào đã tập hợp tạo nên phong cách HCM?

*** GV liên hệ, tích hợp kĩ năng sống:** Cuộc thi kể chuyện về Bác Hồ và cuộc vận động toàn dân học tập theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.

H. Học tập phong cách Hồ Chí Minh, ngày nay chúng ta đang thực hiện cuộc vận động sống và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Mục đích của cuộc vận động ấy?

+ HS nghe Gv + tích hợp kĩ năng sống.

+ Cuộc vận động sống và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ HS suy nghĩ trả lời.

- Mục đích: Sống giản dị, khiêm tốn, chống lại những tiêu cực xã hội: xa hoa, lãng phí, tham nhũng...

H. Là một học sinh, em đã làm gì để hưởng ứng cuộc vận động này?

+ HS tự do bộc lộ, rút ra bài học cho bản thân từ tấm gương của Bác.

- Nghệ thuật kể kết hợp với bình luận.

- Phép liệt kê, so sánh

- Nghệ thuật đối lập:

- Kết hợp chứng minh

- Cách viết giản dị, thân mật, trân trọng, ngợi ca.

-> Phong cách HCM vừa mang vẻ đẹp trí tuệ vừa mang vẻ đẹp đạo đức...

->Kết hợp hài hoà giữa truyền thống VH dân tộc và tinh hoa VH nhân loại, là sự kết hợp giữa cái vĩ đại và bình dị , giữa truyền thống và hiện đại.

+ Cuộc vận động sống và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

=>Trong thời kì đất nước mở cửa và hội nhập thì mỗi người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ cần học tập và phấn đấu xây dựng bảo vệ đất nước, giữ gìn bản sắc dân tộc đem lại cuộc sống ý nghĩa.

III. Hướng dẫn HS thực hiện phần ghi nhớ.

H.Đề nêu bật vẻ đẹp phong cách HCM t/g không sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào?

A.Kết hợp giữa kể, bình luận, chứng minh.

B.Sử dụng phép đối lập.

C.Sử dụng phép nói quá.

D.So sánh và sử dụng nhiều từ Hán Việt.

H:Nội dung văn bản Phong cách Hồ Chí Minh nói về vấn đề gì ?

A. Sự tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lối sống giản dị của Bác.

B. Lối sống giản dị, thanh đạm và phong cách làm việc của Bác.

C. Phong cách sống và phong cách làm việc của Bác.

D. Sự tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và cách làm việc của Bác.

*GV cho các nhóm thảo luận:

- Phát biểu ý kiến về một số hiện tượng trong lớp có các bạn ăn, mặc chạy theo một đua đòi hiện nay. ? Được học hiểu thêm về cách sống của Bác, em suy nghĩ gì về nhiệm vụ của thanh niên hiện nay?

III. Ghi nhớ.

1. Nghệ thuật

- Dẫn chứng chọn lọc, xác thực, lập luận chặt chẽ.

- Biện pháp đối lập, thủ pháp so sánh...

- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa kể và bình luận.

2. Nội dung

- Phong cách HCM là sự kết hợp giữa văn hoá dân tộc và tinh hoa VH nhân loại.

- Phong cách vừa mang vẻ đẹp của trí tuệ mang vẻ đẹp của đạo đức.

3. Ý nghĩa.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:

+ Giúp HS áp dụng thực hành và cảm thụ văn học thông qua viết bài.

+ Bước đầu biết kết hợp làm việc cá nhân và hợp tác qua kỹ thuật động não.

- Thời gian: 7- 10 phút.

- Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình

- Kỹ thuật: kỹ thuật động não

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS tìm một vài sự biểu hiện về lối sống có văn hoá trong cuộc sống hiện đại.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
H. Hãy tìm một vài sự biểu hiện về lối sống có văn hoá trong cuộc sống hiện đại? H. Trước nhu cầu hội nhập quốc tế và khu vực chúng ta cần học tập ntn? Tiếp thu và gạt bỏ những gì? Học tập điều gì ở Bác trong công việc này?	+ HS thảo luận, trả lời, bổ sung. - Hội nhập – hợp tác → tích cực nhưng có định hướng và giữ bản sắc VH dân tộc. - Rèn tác phong, lối sống VH trong ăn mặc, nói năng... - Tích cực trau dồi vốn ngôn ngữ. - Tìm hiểu kỹ văn hoá truyền thống để giữ được bản sắc văn hoá riêng khi hoà nhập.
H. Nêu những nét khác nhau giữa văn bản “Đức tính giản dị của Bác Hồ” và văn bản “ Phong cách Hồ Chí Minh” từ đó nêu cảm nghĩ của em về vẻ đẹp tâm hồn của Bác?	+ So sánh, đối chiếu, nêu suy nghĩ về phong cách HCM. - Văn bản: “Đức tính giản dị của Bác Hồ” chỉ trình bày những biểu hiện về lối sống giản dị của Bác. - Văn bản: “ Phong cách Hồ Chí Minh” nêu cả quá trình hình thành phong cách sống của Bác trên nhiều phương diện... và những biểu hiện của phong cách đó-> nét hiện đại và truyền thống trong phong cách của Bác; lối sống giản dị mà thanh cao; tâm hồn trong sáng và cao thượng...=> mang nét đẹp của thời đại và của dân tộc VN...

H. Viết một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy viết) nêu ý nghĩa của văn bản “Phong cách Hồ Chí Minh” đối với việc hình thành phong cách sống của thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay.thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của em về Bác sau khi học xong văn bản này? (Nếu trên lớp không đủ thời gian GV yêu cầu trình bày miệng ,đoạn văn cho về nhà)	- Viết đoạn cá nhân, đọc trước lớp, cả lớp theo dõi, nhận xét.Nghe GV nhận xét bổ sung (Về nhà viết lại)
--	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**- Mục tiêu:**

- + Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác.
- + **Phương pháp:** Nêu vấn đề,
- + **Kỹ thuật:** Động não,
- + **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS viết đoạn văn ngắn 3-5 câu nêu cảm nhận của em sau khi học văn bản.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em sau khi học văn bản?	

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**- Mục tiêu:**

- + Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

- Phương pháp: Dự án**- Kỹ thuật:** Giao việc**- Thời gian:** 2 phút*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS sưu tầm thơ văn viết về Bác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
+ Viết đoạn văn bày tỏ lòng yêu kính và biết ơn Bác. + Sưu tầm thơ văn viết về Bác và hát theo đĩa nhạc Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người.	

Bước 4: Giao bài và hướng dẫn học bài , chuẩn bị bài về nhà.**1. Bài cũ.**

Kể lại một câu chuyện mà em đã được học hay đọc về lối sống giản dị mà cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh

2. Bài mới

Các phương châm hội thoại.

GV gợi ý: - Ôn lại kiến thức lớp 8: hội thoại và lượt lời trong hội thoại.

Tiết: 3 TIẾNG VIỆT	CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI	Ngày soạn:6/9/2023 Ngày dạy:
-----------------------	----------------------------------	---------------------------------

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức :

- Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm về lượng, phương châm về chất trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

2. Kỹ năng :

- Vận dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp .

3. Thái độ

- Thái độ đúng đắn trong việc sử dụng phương châm về lượng, về chất, kĩ năng sống thích ứng với hoàn cảnh, tình huống cụ thể.

4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

a. Các phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước.
- Tự lập, tự tin, tự chủ.

b. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

c. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.
- Năng lực cảm thụ văn học.

* Đối với học sinh khuyết tật:

- Nhận biết khái quát được cách sử dụng phương châm về lượng, phương châm về chất trong một tình huống giao tiếp cụ thể.
- Vận dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp.
- Thái độ đúng đắn trong việc sử dụng phương châm về lượng, về chất, kĩ năng sống thích ứng với hoàn cảnh, tình huống cụ thể.

II – CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Bảng phụ.
- Nghiên cứu SGK- SGK soạn bài,
- Chuẩn kiến thức kĩ năng, SGK,SGV, SBT.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Ôn lại kiến thức về hội thoại trong chương trình NV lớp 8.
- Xem trước bài học.

III – TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

* Bước 1: Ổn định tổ chức

* Bước 2: Kiểm tra bài cũ

Kiểm tra việc chuẩn bị sách vở đồ dùng của học sinh

* Bước 3: tổ chức dạy và học bài mới

HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý
- Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình.
- Kỹ thuật: Động não.
- Thời gian: 1 phút

* Đối với học sinh khuyết tật:

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân để chuẩn bị khám phá nội dung bài học.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
- GV nêu yêu cầu: Chương trình ngữ văn lớp 8 học kỳ II, các em đã học những nội dung gì về hội thoại? * Phương án trả lời: Về hội thoại, chương trình Ngữ văn lớp 8 học kỳ II chúng ta đã tìm hiểu và học 2 nội dung sau: - Khái niệm về vai xã hội trong hội thoại. - Khái niệm về lượt lời trong hội thoại. - Vậy hội thoại là gì ? Hội thoại là nói chuyện với nhau - theo từ điển Hán Việt của Phan văn Các * Gv chốt, chuyển: Trong giao tiếp ta thường nghe nói " nói phải ...nghe" hoặc "nói có sách ...".Đó chính là bài học kinh nghiệm, là lời khuyên cho mọi người khi giao tiếp. Để giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, sự hiểu biết trong vốn đối xử hàng ngày ta cùng tìm hiểu bài " Các phương châm hội thoại ".	- HS tái hiện kiến thức cũ, trả lời. - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy. - Ghi tên bài

HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- Mục tiêu :

+Nắm được những hiểu biết cốt yếu về hai phương châm hội thoại: phương châm về lượng, phương châm về chất.

+ Biết vận dụng các phương châm về lượng, phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp

- Thời gian dự kiến : 15- 17 phút

- Phương pháp : Đọc, vấn đáp, thuyết trình

- Kỹ thuật : Dạy học theo kỹ thuật động não.tia chớp

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

+ Nắm được khái quát nội dung cốt lõi về hai phương châm hội thoại: phương châm về lượng, phương châm về chất.

+ Cơ bản biết vận dụng các phương châm về lượng, phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp cụ thể của mình.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>H.Em hãy giải thích nghĩa của từ "phương châm "?</p> <p>- Phương châm là hướng phải theo để làm 1 công việc có kết quả. - Đọc, xác định vai xã hội , lượt lời *GV yêu cầu học sinh đọc ví dụ SGK: đọc to, rõ, mạch lạc. H: Xác định vai XH của An và Ba trong đoạn hội thoại? - vai ngang hàng</p> <p>H.Bơi nghĩa là gì? - Bơi là di chuyển trong nước hoặc trên mặt nước bằng cử động của cơ thể.</p> <p>H.Vậy câu trả lời của Ba có mang đầy đủ nội dung mà An cần biết không? Vì sao?</p>	<p>I. TÌM HIỂU BÀI 1. Phương châm về lượng a. Ví dụ/sgk/ 8,9 b. Nhận xét VD1: Đoạn đối thoại</p> <p>-> khi giao tiếp cần nói cho có nội dung</p>

- Câu trả lời của Ba không mang đầy đủ nội dung An cần biết vì trong nghĩa của "bơi" đã chứa nghĩa "ở dưới nước" điều mà An muốn biết là 1 địa điểm cụ thể

H. Qua cuộc đối thoại giữa 2 người, em thấy: muốn cho người nghe hiểu thì người nói phải chú ý điều gì?

***Nhận xét:** Khi giao tiếp, muốn cho người nghe hiểu thì người nói cần chú ý xem người nghe hỏi về cái gì? ntn? ở đâu?

(GV yêu cầu trao đổi theo nhóm bàn, trả lời)

*GV: Đề hiểu rõ thêm mối quan hệ giữa người nói với người nghe trong phương châm về lượng chúng ta tìm hiểu thêm ví dụ 2.

* GV gọi HS đọc truyện (VD2).

H.Yếu tố nào có tác dụng gây cười trong câu chuyện trên?

+ 1 HS đọc,

- Lượng thông tin thừa trong các câu trả lời của cả hai đối tượng giao tiếp.

(lợn cưới, áo mới)

-H: Bác có thấy con lợn chạy qua đây không?

-TL: Tôi không thấy.

H: Theo em, anh có “lợn cưới” và anh có “áo mới” phải trả lời câu hỏi của nhau như thế nào là đủ?

+ Suy nghĩ, trả lời cá nhân

- Câu hỏi và câu trả lời của 2 nhân vật truyện có điều trái với những lời hỏi đáp bình thường ở chỗ cả 2 đều dùng thừa từ ngữ.

H. Trong lời đối thoại, em thấy câu hỏi và câu trả lời của 2 nhân vật truyện có gì trái với những lời hỏi đáp bình thường?

+ Suy nghĩ, trả lời

- Khi giao tiếp cần nói cho đúng, đủ, không thừa, không thiếu.

* GV chốt kiến thức: Trong hội thoại, muốn hỏi đáp cho chuẩn mực cần chú ý không hỏi thừa, trả lời thừa.

H. Từ câu chuyện “Lợn cưới áo mới” em rút ra kết luận gì khi giao tiếp?

H.Vậy em hiểu ntn về việc tuân thủ phương châm về lượng trong giao tiếp?

+ Khái quát trả lời, HS khác bổ sung.

- HS đọc ghi nhớ 1sgk.

- Làm BT nhanh.

VD2: Truyện Lợn cưới- áo mới.

-Bài học: Tuân Thủ phương châm về lượng trong giao tiếp là phải nói cho có nội dung, k⁰ thiếu, k⁰ thừa.

=> Nội dung của lời nói phải đáp ứng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thừa và không thiếu.

*** GV khái quát, rút ghi nhớ, gọi đọc**
- Làm bài tập nhanh, gọi trả lời nhanh.

*** Gọi HS đọc truyện SGK 10**

H. Truyện cười Việt Nam thường nhấn gửi ý nghĩa phê phán, đả kích. Truyện cười này nhằm phê phán thói xấu nào?

+ Đọc, nghe.

- HS đọc và nghiên cứu ngữ liệu.

- Suy nghĩ, trả lời cá nhân.

- Yếu tố gây cười là quả bí khổng lồ(Cả 2 anh chàng trong truyện đều nói những điều mà ngay chính mình cũng không tin là có thật).

-> phê phán tính nói khoác

GV. Đưa lí do không xác thực sẽ ảnh hưởng tới bạn và như vậy là nói dối.

H. Vậy trong giao tiếp có điều gì cần tránh ?

***GV đưa ra tình huống :**

H1. Nếu không biết chắc chắn một tuần nữa lớp mình tổ chức đi cắm trại thì em có thông báo với các bạn cùng lớp không ? Vì sao ?

+ Suy nghĩ, lí giải tình huống.

- Không → Vì nếu có thay đổi → ảnh hưởng đến các bạn.

H2. Nếu không biết chắc chắn bạn mình vì sao nghỉ học thì em có trả lời với thầy cô là bạn ấy nghỉ học vì bị ốm không ?

+ Gây hậu quả không tốt →. sẽ làm sai sự thật dẫn tới hiểu lầm; tự mình sẽ làm mất lòng tin, danh dự của bản thân.

H3. Trong thực tế đã bao giờ em nói những điều mà không có bằng chứng xác thực chưa ? Nếu nói như vậy sẽ gây hậu quả gì ?

+ Đưa ra những ý kiến khác nhau

H. Em hiểu phương châm về chất là ntn ?

Ghi nhớ/T9

2. Phương châm về lượng

a. Ví dụ/sgk/9

b. Nhận xét.

Truyện “Quả bí khổng lồ”.

- Trong giao tiếp không nên nói những điều mà mình tin là không đúng sự thật.

Ghi nhớ 2/10.

- Trong giao tiếp đừng nói những điều mà mình tin là không đúng sự thật.

- Trong giao tiếp đừng nói những điều mà mình không có bằng chứng xác thực

II. GHI NHỚ/SGK/ 9.10

- * GV khái quát, rút ghi nhớ, gọi đọc ghi nhớ?
- * GV củng cố kiến thức bài học bằng BTTN từ câu 18-20/SBTTN/16-17

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:

+ Giúp HS thực hành, luyện tập nhận biết, xác định được nội dung phương châm về lượng, phương châm về chất.

+ Biết vận dụng các phương châm về lượng, phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp

- Thời gian: 15 phút.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm...

- Kỹ thuật: thảo luận nhóm, động não, tia chớp.

* Đối với học sinh khuyết tật:

GV khuyến khích HS hoàn thành các bài tập đơn giản dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
* GV hướng dẫn HS làm BT 1/10. H. Gọi đọc, nêu yêu cầu BT 1, gọi trả lời ? *GV gọi đọc, gọi điền nhanh trên bảng phụ , GV sửa chữa.	+1 HS đọc, nêu yêu cầu, trả lời cá nhân, nhận xét, cả lớp làm vào vở. - 2 câu đều mắc một loại lỗi đó là sử dụng từ ngữ trùng lặp, thêm từ ngữ mà không thêm phần nội dung. a. Thừa cụm từ “nuôi ở nhà” vì từ “gia súc” đã hàm chứa nghĩa là thú nuôi trong nhà. b. Thừa cụm từ “có 2 cánh” vì tất cả các loài chim đều có 2 cánh. + Đọc, suy nghĩ, cá nhân lên bảng điền nhanh, cả lớp theo dõi nhận xét. a/ Điền: Nói có căn cứ... nói có sách, mách có chứng. b/ Nói sai sự thật... nói dối. c/ Nói một cách hù dọa... nói mò. d/ Nói nhằm nhí... nói nhăng nói cuội. e/ Nói khoác lác,... nói trạnh. => Những cách nói trên liên quan đến phương châm về chất. Câu a: tuân thủ, câu b, c, d, e vi phạm phương châm hội thoại về chất
* Gọi đọc, nêu yêu cầu BT3 ? - GV gọi trả lời, GV chữa	+ Đọc, suy nghĩ, xác định yêu cầu. Các bàn trao đổi, tìm phương án trả lời. - Truyện không tuân thủ yêu cầu của phương châm về lượng. - Thừa cụm từ làm câu hỏi: “Rồi có nuôi được không?”
* Gọi đọc, nêu yêu cầu BT4 ? - GV chia làm 4 nhóm thảo luận theo 2 phần, gọi đại diện trả lời, gọi nhận xét, GV sửa.	-HS đọc, nêu yêu cầu, thảo luận theo 4 nhóm theo 2 dãy bàn, trả lời, nhận xét, bổ sung. - đôi khi người nói phải dùng các cách diễn đạt sau: a. như tôi được biết ...vì khi giao tiếp để đảm bảo tuân thủ phương châm về chất, người nói phải diễn đạt như vậy nhằm báo cho người nghe biết là: tính xác thực của nhận định và thông báo đó chưa được kiểm chứng.

<p>* GV cho HS thảo luận nhóm, mỗi bàn 1 thành ngữ, gọi trình bày , nhận xét, GV sửa chữa cho đúng -> tất cả đều chỉ những cách nói, nội dung nói không tuân thủ phương châm về chất, chỉ những điều tối kị trong giao tiếp mọi người(nhất là HS) cần tránh</p>	<p>b. như tôi đã trình bày...nhằm để nhấn mạnh hay để chuyển ý, dẫn ý, người nói cần nhắc lại một nội dung nào đó hay giả định là mọi người được biết. Khi đó để đảm bảo phương châm về lượng người nói phải dùng những cách trên để báo cho người nghe biết việc nhắc lại nội dung đã cũ là chủ ý của người nói.</p> <p>+ HS thảo luận nhóm, mỗi bàn 1 thành ngữ, trình bày , nhận xét, bổ sung</p> <p>+ Ăn đơm nói đặt : vu khống, đặt điều, bịa chuyện cho người khác.</p> <p>+ Ăn ốc nói mò : nói không có căn cứ.</p> <p>+ Ăn không nói có : vu khống, bịa đặt.</p> <p>+ Cãi chày cãi cối :cố tranh cãi nhưng không có lí lẽ xác đáng.</p> <p>+ Khua môi múa mép : nói năng ba hoa, khoác lác, phô trương.</p> <p>+ Nói dơi nói chuột : nói lảng nhãng, linh tinh, không xác thực.</p> <p>+ Hứa hươu hứa vượn : hứa để được lòng rồi không thực hiện lời hứa. (Hứa một cách vô trách nhiệm, mang màu sắc sự lừa đảo.)</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác.
- + **Phương pháp:** Nêu vấn đề,
- + **Kỹ thuật:** Động não, hợp tác
- + **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS hoàn thành các bài tập đơn giản dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>1. Câu văn : “ Gà là loài gia cầm có giá trị kinh tế nuôi ở nhà” mắc lỗi vi phạm phương châm hội thoại nào ?</p> <p>A. PC về lượng B. PC về chất C. Không vi phạm PC hội thoại.</p> <p>2. Người nói dùng cách diễn đạt : như chúng ta đã rõ, như các bạn đã biết, ... là muốn tuân thủ PCHT nào ?</p> <p>A. PC về lượng B. PC về chất C. Cả 2 PC về lượng và về chất D. Không theo PC nào.</p>	<p>- Thực hiện</p>

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức

+ Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

- **Phương pháp:** Dự án

- **Kỹ thuật:** Giao việc

- **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS tìm hiểu nghĩa gốc và nghĩa chuyển của các thành ngữ và rút ra bài học trong giao tiếp dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Gv giao bài tập -HD: Tìm hiểu nghĩa gốc và nghĩa chuyển của các thành ngữ và rút ra bài học trong giao tiếp.	+ Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập, trình bày....

Bước 4: Giao bài và hướng dẫn học bài, chuẩn bị bài về nhà.

1. Bài cũ

+ Học thuộc các phương châm hội thoại: về lượng, về chất.

+ Hoàn chỉnh các bài tập trên và làm bài tập 5.

2. Bài mới

+ Xem và soạn bài: Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

Chuẩn bị tiết 4,5: Đọc và tìm hiểu ngữ liệu; ôn lại lí thuyết văn thuyết minh trong chương trình Ngữ văn lớp 8

Tiết: 4 TẬP LÀM VĂN	SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH	Ngày soạn: 6/9/2023 Ngày dạy:
------------------------	--	----------------------------------

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức :

- Nhận ra các BPNT được sử dụng trong văn bản thuyết minh.

2. Kỹ năng :

- Vận dụng các BPNT khi viết văn thuyết minh.

3. Thái độ

- Lòng yêu quý, tự hào và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

a. Các phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

b. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

c. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

- Nhận biết một cách khái quát các BPNT được sử dụng trong văn bản thuyết minh.

- Vận dụng cơ bản các BPNT khi viết bài văn thuyết minh đơn giản

- Lòng yêu quý, tự hào và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

II – CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Bảng phụ, phiếu học tập, tư liệu ngữ văn.

- Chuẩn kiến thức, kỹ năng, sách tham khảo.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc và trả lời các câu hỏi trong bài.
- Chuẩn bị phiếu học tập, sách BT, BTTN

III – TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

* **Bước 1: Ổn định tổ chức**

* **Bước 2: Kiểm tra bài cũ**

- Em đã được học những kiểu văn bản nào? Trong các kiểu văn bản ấy loại văn bản nào cung cấp tri thức bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích...

* **Bước 3: tổ chức dạy và học bài mới**

HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và định hướng chú ý
- **Phương pháp:** vấn đáp, thuyết trình.
- **Kỹ thuật:** Động não.
- **Thời gian:** 1 phút

* **Đối với học sinh khuyết tật:**

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân để chuẩn bị khám phá nội dung bài học.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
- GV thuyết trình: Văn bản thuyết minh là loại văn bản trình bày, giới thiệu đã đưa vào giảng dạy trong chương trình THCS ở cả 4 khối lớp theo 2 vòng đồng quy. Để chúng ta có những hiểu biết sâu hơn về văn thuyết minh. Tiết này ta đi vào tìm hiểu tiếp về các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản thuyết minh. - Ghi tên bài	HS hình dung và cảm nhận

HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- **Mục tiêu :**

- + Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng.
- + Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong bài văn thuyết minh.
- + Nhận ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các văn bản thuyết minh.
- + Vận dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết văn thuyết minh.
- + Biết kết hợp làm việc cá nhân và hợp tác qua kỹ thuật động não, dùng phiếu học tập.

- **Thời gian** dự kiến : 15- 17 phút

- **Phương pháp :** Đọc, vấn đáp, thuyết trình: Quan sát, phân tích, giải thích, khái quát, vận dụng thực hành, hệ thống hóa kiến thức.

- **Kỹ thuật :** Dạy học theo kỹ thuật động não và dùng phiếu học tập (Vở luyện Ngữ Văn).

* **Đối với học sinh khuyết tật:**

- + Nắm khái quát về văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng.
- + Nắm khái quát về vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong bài văn thuyết minh.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
H. Văn bản thuyết minh là gì, có đặc điểm ra sao?	I. TÌM HIỂU BÀI Tìm hiểu một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh 1. Ôn tập kiến thức về văn bản thuyết minh: a. Khái niệm: Là loại văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực nhằm cung cấp đặc điểm, tính chất, nguyên nhân, cách

<p>H.Mục đích của văn bản thuyết minh là gì? (Khi nào cần dùng yếu tố thuyết minh)</p> <p>H.Trong văn bản thuyết minh người ta thường vận dụng những phương pháp nào? H: Các kiểu bài văn thuyết minh đã học? * GV chốt: Ngoài phạm vi các kiến thức đã học, tiết học hôm nay ta sẽ được trang bị các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.</p> <p>H.Văn bản "Hạ nước " thuyết minh đặc điểm gì của đối tượng? Em biết gỡ về vịnh Hạ Long? - Đối tượng thuyết minh: Đá và nước Hạ Long(Vẻ đẹp hấp dẫn, kì diệu)</p> <p>H.Theo em, văn bản này thuyết minh vấn đề gì? Vấn đề ấy có khó không? Tại sao? - Đặc điểm thuyết minh: Sự kì lạ của đá và nước Hạ Long →là vấn đề khó thuyết minh vì : - Đối tượng thuyết minh rất trừu tượng (giống như trí tuệ, tâm hồn, tình cảm, đạo đức ...)</p> <p>* GV giảng giải để HS hiểu - Thuyết minh đối tượng này người viết đã truyền sức sống vào các vật vô tri nhằm truyền cảm xúc tình cảm và sự thích thú tới người đọc. - Ngoài việc thuyết minh về đối tượng, còn phải truyền được cảm xúc và sự thích thú tới người đọc.</p> <p>H.Hãy nêu 1 số vấn đề thuyết minh mà em cho là trừu tượng? - Một lối sống, một tính cách, nét đẹp về văn hoá ...</p> <p>H. Để thuyết minh đặc điểm sự kì lạ của Hạ Long là vô tận chỉ dùng 1 phương pháp thuyết minh đã học thì có được không ?</p>	<p>làm... của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên và xã hội bằng phương pháp phân tích: trình bày, giải thích, giới thiệu...</p> <p>b. Mục đích: Cung cấp tri thức (hiểu biết) khách quan về các sự việc, hiện tượng, vấn đề... được chọn làm đối tượng thuyết minh.</p> <p>c. Phương pháp: Khi thuyết minh, người ta có thể sử dụng các phương pháp như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu định nghĩa - Dùng ví dụ minh hoạ - Liệt kê - Phân tích, phân loại - Dùng số liệu - So sánh... <p>2. Viết văn bản thuyết minh có sử dụng các biện pháp nghệ thuật. a. Ví dụ/sgk/12 Văn bản: Hạ Long- Đá và Nước. b. Nhận xét - Đối tượng thuyết minh: - Đặc điểm thuyết minh:</p> <p>=> Đối tượng thuyết minh rất trừu tượng. Nó giống như trí tuệ, tâm hồn, tình cảm của một con người.</p>
--	--

Nếu chỉ dùng 1 phương pháp thuyết minh đã học thì không thể làm nổi bật sự kỳ lạ của Hạ Long .

→ Vấn đề sự kỳ lạ của nước và đá Hạ Long là vô tận được tác giả thuyết minh bằng cách kết hợp các biện pháp nghệ thuật như : Miêu tả, so sánh...

H.Vấn đề sự kỳ lạ của nước và đá Hạ Long là vô tận được t/g thuyết minh bằng cách nào? Câu văn nào thể hiện?

*Câu văn thể hiện:

+ Bắt đầu bằng sự miêu tả sinh động: "Chính Nước làm cho Đá sống dậy, làm cho Đá vốn bất động và vô tri bỗng trở nên linh hoạt, có thể động đến vô tận và có tri giác, có tâm hồn."

+Tiếp theo là thuyết minh (giải thích) vai trò của nước: "Nước tạo nên sự di chuyển. Và di chuyển bằng mọi cách".

+ Tiếp theo là phân tích những nghịch lý trong thiên nhiên: sự sống của đá và nước, sự thông minh của thiên nhiên ..

+ Cuối cùng là một triết lý: "Trên thế gian này, chẳng có gì là vô tri cả. Cho đến cả Đá".

-“ Chính nước ... có tâm hồn”

-> t/g sử dụng trí tưởng tượng độc đáo, sự liên tưởng phong phú, nhân hoá, giải thích vai trò của nước.

* GV: Song nếu chỉ sử dụng các phương pháp thuyết minh thì chưa thể nêu được sự kì lạ của Hạ Long.

H:Vậy để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng, người viết đã dùng yếu tố nghệ thuật nào? Tác dụng của các yếu tố nghệ thuật đó?

*Đặc điểm:

+ Nước tạo nên sự di chuyển và khả năng di chuyển theo mọi cách tạo nên sự thú vị của cảnh sắc.

+ Tuỳ theo góc độ và tốc độ di chuyển của du khách, tuỳ theo cả hướng ánh sáng rọi vào các đảo đá mà thiên nhiên tạo nên thế giới sống động, biến hoá đến lạ lùng ...

*GVHDHS thấy: Sau mỗi thay đổi góc độ quan sát, tốc độ di chuyển, ánh sáng phản chiếu ... là sự m. tả những biến đổi của h/a đảo đá, biến chúng từ những vật vô tri vô giác thành vật sống động, có hồn.

H.Muốn cho vb thuyết minh được sinh động, hấp dẫn, người ta sử dụng thêm 1 số BPNT gì?

=>T/g có trí tưởng tượng phong phú , nhờ đó mà vb thuyết minh có tính thuyết phục cao.

*Độc ghi nhớ/13

<p>H. Qua việc Tập hiểu văn bản Hạ Long- Đổ và Nước, em rút ra được những điểm gì cần ghi nhớ về cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong một văn bản thuyết minh?</p> <p>+ HS rút ra kết luận cần ghi nhớ về cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong một văn bản thuyết minh</p> <p>GV Chú ý : Không tùy tiện sử dụng các biện pháp nghệ thuật chỉ nên dùng khi tạo lập các văn bản TM mang tính phổ cập có tính chất tuyên truyền cho một phong trào, một hoạt động nào đó hoặc VB có tính chất văn học</p>	<p>II. GHI NHỚ/SGK/ 13</p>
--	-----------------------------------

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:

- + Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng.
- + Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong bài văn thuyết minh.
- + Nhận ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các văn bản thuyết minh.

- Thời gian: 7- 10 phút.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm...

- Kỹ thuật: Động não, bản đồ tư duy....

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS hoàn thành các bài tập đơn giản dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>* GV yêu cầu HS đọc văn bản “ Ngọc Hoàng xử tội ruồi xanh”.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại câu hỏi:</p> <p>- GV gợi ý cho các em thảo luận. Gọi đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung, cho điểm</p> <p>H. Văn bản có tính chất của bài văn thuyết minh không? Tại sao?</p> <p>H. Nêu đặc biệt của bài văn thuyết minh này ở chỗ nào?</p> <p>H. Những phương pháp thuyết minh nào được sử dụng ?</p>	<p>1/ Bài tập 1: Ngọc Hoàng xử tội Ruồi xanh.</p> <p>+ Bài viết là một văn bản thuyết minh vì: Nó cung cấp cho người đọc một thông tin khách quan, hữu ích về loài ruồi.</p> <p>+ Đối tượng: Giới thiệu loài ruồi → nguyên nhân gây bệnh → phòng chống.</p> <p>+ Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể loại: Truyện ngắn – truyện vui. - Tính chất thuyết minh thể hiện ở việc giới thiệu các loài ruồi một cách hệ thống : những tính chất chung về họ hàng , giống loài, các tập tính sinh sống, sinh đẻ, đặc điểm cơ thể, cung cấp kiến thức chung đáng tin cậy về loài ruồi, thức tỉnh ý thức giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, ý thức diệt ruồi. <p>* Nét đặc biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về hình thức: giống văn bản tường thuật một phiên tòa. - Về cấu trúc: giống biên bản một cuộc tranh luận về mặt phốp lý. - Về nội dung: giống như một câu chuyện kể về loài ruồi. <p>*Các PP thuyết minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phương pháp nêu định nghĩa : ruồi thuộc họ côn trùng, mắt lưới

<p>H. Trong bài viết tác giả đó sử dụng các biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật ấy?</p> <p>* Gọi đọc bài tập, nêu yêu cầu → làm tập trung trên lớp. Gv sửa chữa cụ thể. H. Đoạn văn này thuyết minh điều gì? Biện pháp nghệ thuật được sử dụng để thuyết minh trong đoạn văn là gì?</p>	<p>-PP phân loại : các loài ruồi -PP dùng số liệu : số vi khuẩn, số lượng sinh sản của một cặp - PP liệt kê : các tội của ruồi, nét đặc biệt của ruồi</p> <p>* Các BPNT: - Kể chuyện: → Nhân vật - đối thoại giữa các nhân vật qua một phiên tòa. → Cách xây dựng nhân vật, tình tiết truyện. - Nhân hoá: => Tác dụng: Gây hứng thú hấp dẫn, dễ tiếp nhận đối với mọi đối tượng, phù hợp với lứa tuổi. Mang tính phổ cập kiến thức cao có lợi cho việc tuyên truyền bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người.</p> <p>2. Bài 2: Tìm hiểu các biện pháp nghệ thuật dùng để thuyết minh. a/ Đối tượng: Thuyết minh về tập quán sinh sống của chim có dưới dạng một nhận định là sự ngộ nhận. b/ Phương pháp : Giải thích – nêu định nghĩa. - Giải thích về hai thời kì của một nhận định: + Thời thơ ấu: Có những ngộ nhận mang định kiến sai lầm về loài có. + Thời trưởng thành: nhận ra sự nhầm lẫn của tuổi thơ, đánh giá lại tập quán sinh sống của loài có theo hướng tích cực. c/ BPNT: Đối lập – tương hỗ, lấy sự ngộ nhận từ thời nhỏ làm đầu mối cho câu chuyện. d/ Tác dụng: dễ tiếp nhận, dễ nhớ, hấp dẫn.</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác.
- + **Phương pháp:** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc
- + **Kỹ thuật:** Động não, hợp tác
- + **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS tập viết một đoạn văn thuyết minh ngắn về một vật dụng trong gia đình có sử dụng các BPNT dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Tập viết một đoạn văn thuyết minh một vật dụng trong gia đình có sử dụng các BPNT.	- Thực hiện ở nhà

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÀI, MỞ RỘNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

- **Phương pháp:** Dự án

- **Kỹ thuật:** Giao việc

- **Thời gian:** 2 phút

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Gv giao bài tập Tập viết một đoạn văn thuyết minh một vật dụng trong gia đình có sử dụng các BPNT.	+ Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập, trình bày....

Bước 4: Giao bài và hướng dẫn học bài, chuẩn bị bài về nhà.

1. Bài cũ

Học thuộc nắm chắc nội dung 2 phần Ghi nhớ.

Làm lại các bài tập vào vở BT.

2. Bài mới.

Đọc, suy nghĩ tự trả lời các câu hỏi vào vở soạn trong bài :

Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

+ Đọc và nghiên cứu kĩ mục I sgk – 15

+ Lập dàn ý đề văn thuyết minh về chiếc nón lá Việt Nam

+ Viết phần Mở bài có sử dụng biện pháp nghệ thuật

Tiết:5 TẬP LÀM VĂN	LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH	Ngày soạn: 9/9/2023 Ngày dạy:
-----------------------	--	----------------------------------

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức :

- Xác định yêu cầu của đề bài TM về một thứ đồ dùng cụ thể.

2. Kỹ năng :

- Lập dàn ý chi tiết và viết phần mở bài cho bài văn TM về một thứ đồ dùng cụ thể có sử dụng một số BPNT .

3. Thái độ.

- Lòng yêu quý, tự hào và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

a. Các phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

b. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

c. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

* Đối với học sinh khuyết tật:

- Xác định khái quát yêu cầu của đề bài thuyết minh về một thứ đồ dùng cụ thể.

- Lập dàn ý khái quát và viết phần mở bài cho bài văn TM về một thứ đồ dùng

- Lòng yêu quý, tự hào và ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

II – CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, tư liệu ngữ văn.
- Chuẩn kiến thức, kỹ năng, sách tham khảo.
- Một số mô hình trực quan: cái kẹo, cái lược, chiếc nón....

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước bài, suy nghĩ và tự trả lời các câu hỏi của bài học vào soạn bài, tìm hiểu ngữ liệu.
- Mỗi tổ quan sát chuẩn bị nội dung thuyết minh về một đối tượng sau:
- Đọc và trả lời các câu hỏi trong bài.
- Chuẩn bị phiếu học tập, sách BT, BTTN

III – TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

*** Bước 1: Ổn định tổ chức**

*** Bước 2: Kiểm tra bài cũ**

- ?. Muốn cho văn bản thuyết minh sinh động, hấp dẫn người ta phải làm gì?
- ?. Việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong một văn bản thuyết minh có tác dụng gì?
- ? GV đưa một đoạn văn thuyết minh trong đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật
- Yêu cầu HS xác định các biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng của nó.

*** Bước 3: tổ chức dạy và học bài mới**

HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và định hướng chú ý
- **Phương pháp:** vấn đáp, thuyết trình.
- **Kĩ thuật:** Động não.
- **Thời gian:** 1 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân để chuẩn bị khám phá nội dung bài học.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
- GV thuyết trình: Giờ trước, tiết trước chúng ta đã được trang bị thềm kiến thức về một số biện pháp nghệ thuật trong một văn bản thuyết minh. GV đó ra yêu cầu và nội dung chuẩn bị bài ở nhà cho cả 4 tổ. Tiết học hôm nay là tiết thực hành, luyện tập. - Ghi tên bài	- HS nghe - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy. - Ghi tên bài

HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- **Mục tiêu :** Củng cố, nhắc lại nội dung đã chuẩn bị
- **Thời gian dự kiến :** 5 phút
- **Phương pháp :** vấn đáp
- **Kĩ thuật :** động não, tia chớp

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS trả lời các câu hỏi có sự hỗ trợ bằng việc ĐỌC các câu hỏi để HS dễ quan sát và có thể gợi mở để em tự tin trả lời

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
* Bước 1. Nêu yêu cầu H. Nêu yêu cầu tiết luyện tập? (Nội dung) H.Theo em cái chung của các đối tượng nêu ra trong các nhóm được phân công là gì? * GV khái quát kiến thức và chuyển ý. a.Về nội dung: phải nêu được:	I. TÌM HIỂU BÀI 1. Yêu cầu: Đặc điểm chung của các đối tượng. a.Về nội dung:

* GV cung cấp dàn ý, yêu cầu HS viết đoạn mở bài, kết bài, 1 ý thân bài. GV cùng HS chữa cách viết đoạn	- Có thể cho cái quạt đại diện cho họ hàng nhà quạt tự kể chuyện về mình theo bố cục * Bố cục :
<p style="text-align: center;">DÀN Ý</p> <p>1. Mở bài: - Nhân hoá cái quạt → tự xưng – giới thiệu khái quát về họ hàng mình. - Giới thiệu tên gọi – Là dụng cụ quen thuộc, hữu ích. - Khi thời tiết nóng nực → mọi người tìm đến chúng tôi.</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>+ Nguồn gốc: Có từ rất xa xưa khi loài người cảm nhận được sức nóng của mặt trời... - Cùng với sự phát triển của KHKT họ nhà quạt càng đông đúc... + Các chủng loại: Có 3 dòng họ lớn - Quạt tay - Quạt điện - Quạt kéo; gió. + Cấu tạo, công dụng : - Quạt giấy, quạt nan, quạt mo. - Làm từ tre, giấy, phảm màu hoặc mo cau, mo dừa bằng thủ công. - Có nhiều hình dáng, cách trang trí, tiện dùng. - Cấu tạo các loại quạt khác nhau. - Quạt giấy xoè ra, gấp vào nhỏ, gọn, - Quạt điện -> quay bằng động cơ điện. - Quạt bàn hình dáng nhỏ, gọn đặt ở mọi vị trí. - Quạt cây : cao lênh khênh thường có mặt nơi phòng khách, công sở. Các bác quạt trần, cô quạt treo, cậu quạt gió. + Cách bảo quản : - Quạt tay : đơn giản, giữ gìn cẩn thận, không làm rách nát. - Quạt điện, gió : định kì lau dầu động cơ. + Giá thành ntn?</p> <p>3. Kết luận: - Khẳng định giá trị của các loại quạt. - Có ý thức khi sử dụng, bảo quản, để dùng được lâu, bền và có ý thức tiết kiệm điện.</p> <p style="text-align: center;">VÍ DỤ.</p> <p>VD : MB : Tôi là chiếc quạt. họ hàng nhà quạt chúng tôi được con người biết đến và sử dụng chính là một dụng cụ để tạo ra gió cho con người.</p> <p>TB: - Đơn giản nhất là chiếc quạt mo. chỉ cần có một chiếc mo cau được cắt gọt thành. Hiện đại nhất là anh quạt điện: vừa được cắm điện, cánh tay anh ta đã quay tít sản ra một luồng gió mạnh, yếu do điều khiển của con người.</p> <p>Quạt điện cũng có rất nhiều loại: quạt trần, điện, bàn, cây, treo tường. Mỗi loại lại có kích thước to, nhỏ khác nhau. Quạt được sinh ra từ nhiều nhà máy khác nhau như quạt Phong Lan, quạt điện cơ.. và cả những loại hiện đại do nước ngoài sản xuất.</p> <p>- Mỗi loại quạt có ích lợi, cách sử dụng riêng. quạt mo, quạt nan, quạt giấy... phải sử dụng bằng sức của bàn tay, công sức mới tạo ra gió nhưng lại rất thuận tiện, có thể mang đi bất cứ đâu cũng sử dụng được, thậm chí còn sử dụng để che nắng, che mưa, xua ruồi muỗi, đề thơ kỉ niệm, vẽ tranh... Quạt điện tuy không mất công sức để tạo ra gió nhưng muốn sử dụng được phải có điện cho nên chỉ sử dụng được ở những nơi có điện mà thôi.</p> <p>KB: Tuy giá trị vật chất của chiếc quạt không lớn nhưng nó rất có ích cho con người, giúp cho con người mát mẻ dễ chịu trong những ngày nóng nực, oi bức, giúp cho những máy vận hành tốt, thông gió cho những phân xưởng ngột ngạt... Với vai trò của mình, chiếc quạt mãi mãi là người bạn thân thiết của con người.</p>	

<p>*GV cung cấp đề văn , yêu cầu HS lập dàn bài, viết đoạn văn, gọi đọc theo nhóm, bình cách viết đoạn. - GV sửa chữa cách viết đoạn</p>	<p>b. Đề 2. Viết bài văn thuyết minh về chiếc nón lá Việt Nam . + HS quan sát, lập dàn ý theo 4 nhóm, đại diện trình bày, nhận xét. - Viết cá nhân, đọc trước lớp, cả lớp nghe, bình ngắn, theo dõi GV sửa.</p>
<p>* DÀN Ý: * Mở bài: Giới thiệu chung về chiếc nón: là vật dụng quen thuộc của người phụ nữ VN truyền thống. * Thân bài: - Lịch sử chiếc nón. - Tác dụng của nón: + Nón dùng để che nắng, che mưa, rất tiện lợi trong đời sống. + Tôn thêm vẻ đẹp duyên dáng cho người phụ nữ. - Cấu tạo của chiếc nón. + Nón Bắc ngày xưa tròn phẳng như cái mâm, ngoài cùng có đường thành nhô cao. Sau này, nón được thay đổi hình dáng, có hình chóp nhọn và trở thành phổ biến. + Định hình cho nón là khung nón gồm nhiều vành tre chót nhỏ, mỏng, dễ uốn. + Quai nón có tác dụng giữ cho nón cân bằng và chắc. - Quy trình làm ra chiếc nón. + Chọn tre cật chẽ thật nhỏ, thật mượt, kết thành nhiều vành lớn nhỏ khác nhau, có định khung nón theo hình chóp nhọn. + Lá nón được phơi khô, là phẳng nhẹ và trắng nõn, xếp đều dưới từng lớp một lên khung nón và khâu bằng những sợi móc, sợi dứa hoặc sợi cước trong suốt, mảnh mà chắc. + Cách khâu : khâu từ đỉnh rồi mới khâu xuống các vành nón. Đường khâu phải đều đặn, tỉ mỉ, kín đáo. + Lòng nón được trang trí hoa văn đẹp mắt, hoặc kết chỉ màu, thêu hình giữa hai lớp lá mỏng + Cuối cùng là buộc quai nón - Giá trị kinh tế, văn hoá, nghệ thuật của chiếc nón. *Kết bài: - Cảm nghĩ chung về chiếc nón đối với đời sống hiện tại và tương lai.</p>	

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác.
- + **Phương pháp:** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc
- + **Kỹ thuật:** Động não, hợp tác
- + **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS Viết đoạn văn thuyết minh về đối tượng chia theo tổ dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Viết đoạn văn thuyết minh về đối tượng chia theo tổ	- Thực hiện ở nhà

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

- **Phương pháp:** Dự án

- **Kỹ thuật:** Giao việc

- **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS Viết đoạn văn thuyết minh về đối tượng chia theo tổ dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Gv giao bài tập Viết lại một đoạn văn thuyết minh về đối tượng mà tổ, nhóm phân công	+ Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập, trình bày....

Bước 4: Giao bài và hướng dẫn học bài , chuẩn bị bài về nhà.

1. Bài cũ

Lập dàn ý chi tiết cho các đề còn lại.

2 Bài mới:

Soạn văn bản: Đấu tranh cho một thế giới hoà bình.

+Tác giả

+ Từ khó 1,3,5

+ Trả lời câu hỏi sgk – 20

+ Vẽ tranh chủ đề về hòa bình

Tiết: 6-7 VĂN BẢN	ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH G.G. Mác - két	Ngày soạn:11/9/2023 Ngày dạy:
----------------------	---	----------------------------------

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức :

- Đọc hiểu văn bản nhật dụng bàn luận về một vấn đề liên quan đến nhiệm vụ đấu tranh vì hoà bình của nhân loại.

2. Kỹ năng :

- Đọc hiểu văn bản nhật dụng bàn luận về một vấn đề liên quan đến nhiệm vụ đấu tranh vì hoà bình của nhân loại.

3. Thái độ:

- Lòng yêu chuộng hoà bình, thái độ phản ứng chiến tranh.

4.Tích hợp giáo dục ANQP:

-Lấy ví dụ về mức độ tàn phá của chiến tranh, của bom nguyên tử

- Tinh thần căm thù chiến tranh, yêu chuộng hoà bình.

5. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Năng lực cảm thụ văn học.

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

- Đọc hiểu khái quát văn bản nhật dụng bàn luận về một vấn đề liên quan đến nhiệm vụ đấu tranh vì hoà bình của nhân loại.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Lòng yêu chuộng hoà bình, thái độ phản ứng chiến tranh.

II – CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Nghiên cứu SGK- SGK soạn giáo án điện tử, tư liệu về nhà văn, về tác phẩm, phiếu học tập, BP, máy chiếu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Học bài cũ, soạn bài mới, trả lời những câu hỏi trong SGK, tìm hiểu những tư liệu về chiến tranh, xung đột vũ trang đang diễn ra trên thế giới.

III – TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

* **Bước 1: Ôn định tổ chức**

* **Bước 2: Kiểm tra bài cũ**

* **Bước 3: tổ chức dạy và học bài mới**

HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và định hướng chú ý

- **Phương pháp:** vấn đáp, thuyết trình.

- **Kĩ thuật:** Động não.

- **Thời gian:** 1 phút

* **Đối với học sinh khuyết tật:**

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân để chuẩn bị khám phá nội dung bài học.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>- GV thuyết trình: Chiến tranh và hoà bình là vấn đề được quan tâm hàng đầu của nhân loại vì nó quan hệ đến cuộc sống và sinh mạng của con người. Từ sau chiến tranh thế giới thứ II, nguy cơ chiến tranh vẫn còn tiềm ẩn, đặc biệt là vũ khí hạt nhân được phát triển mạnh đã trở thành hiểm hoạ khủng khiếp nhất, đe dọa loài người và sự sống trên trái đất. Xung đột và chiến tranh vẫn hàng ngày diễn ra ở nhiều nơi, nhiều khu vực trên thế giới. Vì vậy, nhận thức đúng về nguy cơ chiến tranh và tham gia vào cuộc đấu tranh cho hoà bình là yêu cầu đặt ra cho mỗi công dân. Để hiểu rõ điều đó, chúng ta tìm hiểu văn bản.</p> <p>(C2: GV cho các em quan sát tranh ảnh hoặc đoạn băng về cuộc kháng chiến chống Pháp hay chống Mĩ của dân tộc VN từ đó khơi gợi cho HS hình dung những mất mát đau thương do các cuộc chiến tranh gây nên đối với một dân tộc.</p> <p>VD: Vụ thảm sát Mĩ Lai; Thành cổ Quảng Trị; Nghĩa trang Trường Sơn.</p> <p>C3: Giới thiệu bài bằng một bản tin thời sự vừa đưa tin trên truyền hình về cuộc xung đột trên thế giới.</p> <p>GV hướng dẫn học sinh ghi tên bài học)</p> <p>- Ghi tên bài</p>	<p>- HS nghe thuyết trình.</p> <p>- HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy.</p> <p>- Ghi tên bài</p>

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- **Mục tiêu :** HS hiểu về tác phẩm, cảm nhận bước đầu về văn bản qua việc đọc.

HS hiểu ý nghĩa của các tình tiết tiêu biểu; rèn kĩ năng tự học theo hướng dẫn.

- **Thời gian dự kiến :** phút

- **Phương pháp :** Đọc diễn cảm, vấn đáp, thuyết trình. Thảo luận nhóm.

- **Kĩ thuật :** Động não, tia chớp, Kĩ thuật khăn trải bàn

* **Đối với học sinh khuyết tật:**

- HS hiểu khái quát về tác phẩm, cảm nhận khái quát bước đầu về văn bản qua việc đọc.

- HS hiểu khái quát ý nghĩa của các tình tiết tiêu biểu; rèn kĩ năng tự học theo hướng dẫn.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>H. Dựa vào nội dung các thông tin trong phần Chú thích (*) em hãy giới thiệu những nét khái quát nhất về nhà văn Mác-két?</p> <p>* Tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mác-két nhà văn Cô-lôm-bi-a sinh năm 1928. - Tác giả tiểu thuyết Trăm năm cô đơn. - Năm 1982 được giải thưởng Nô-ben về văn học thế giới. <p>H. Văn bản này được Mác-két viết trong hoàn cảnh nào? Nội dung bài viết được đề cập tới những vấn đề gì?</p> <p>* Tác phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Văn bản được trích từ bản báo cáo tham luận được bày tại Hội nghị nguyên thủ quốc gia 6 nước họp tại Mờ-hi-cụ. + Nội dung: Kêu gọi toàn nhân loại đoàn kết, ngăn chặn chiến tranh hạt nhân và bảo vệ hoà bình, bảo vệ sự sống trên trái đất này. <ul style="list-style-type: none"> + Xác định giọng đọc và ngữ điệu đọc + Đọc, nghe, theo dõi. + Nhận xét, đánh giá, bổ sung. <p>Đọc rõ ràng, dứt khoát, tường minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý một số pháp liệt kê ở các câu văn trong bài viết. - Phiên âm đúng các âm viết tiếng Anh như UNICEF, FAO, M.X... <p>* GV kiểm tra việc đọc chú thích của HS bằng cách cho HS giải nghĩa các từ</p> <p>* Thầy giảng nghĩa một số từ ngữ trong SGK tr.20:</p> <p>Với văn bản này chúng ta cần chú ý một số từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh gươm Đa-mô-clét. - Dịch hạch - Ki địa chất... <p>* GV khái quát và chuyển ý</p> <p>H. Xác định kiểu văn bản và phương thức biểu đạt chính? H. Ngoài phương thức nghị luận còn có yếu tố biểu đạt nào?</p> <p>H. Xác định luận điểm chính của văn bản? H. Luận điểm ấy được triển khai bằng những luận cứ nào? Chỉ ra đoạn văn tương ứng với những luận cứ đó? ? Nhận xét về hệ thống luận cứ để làm sáng tỏ luận điểm trên?</p>	<p>I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH</p> <p>1. Tác giả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mác-két nhà văn Cô-lôm-bi-a sinh năm 1928. - Tác giả tiểu thuyết <i>Trăm năm cô đơn</i>. - Năm 1982 được giải thưởng Nô-ben về văn học thế giới. <p>2. Tác phẩm</p> <p>a. Xuất xứ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Văn bản được trích từ bản báo cáo tham luận được bày tại Hội nghị nguyên thủ quốc gia 6 nước họp tại Mờ-hi-cụ. <p>b. Đọc – chú thích</p> <p>c. Thể loại và Ptbđ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu văn bản: Nhật dụng -> được xếp là VBND vì đề cập tới vấn đề cả TG quan tâm. - PTBĐ chính: Nghị luận. Ngoài ra còn có yếu tố biểu cảm (đoạn cuối) <p>d. Hệ thống luận điểm luận cứ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận điểm: Nguy cơ chiến tranh hạt nhân là một hiểm hoạ khủng khiếp đang đe dọa loài người và sự sống trên Trái Đất ,vì vậy đấu tranh để loại bỏ nguy cơ ấy cho một thế giới hoà bình là nhiệm vụ cấp bách của toàn nhân loại.

* GV chốt, hướng dẫn HS phân tích, Tập hiểu văn bản theo 4 luận điểm phần Tìm hiểu chung.

*** Bước 2. HD HS tìm hiểu chi tiết**

H. Đọc đoạn đầu VB và cho biết nguy cơ chiến tranh hạt nhân được tác giả chỉ ra ntn? Đó là nguy cơ gì?

+ Đọc, nghe, tự suy nghĩ, trả lời. HS khác bổ sung.

H. Tác giả đã dùng những lập luận, chứng cứ nào để nói về nguy cơ chiến tranh hạt nhân.?

+ Xác định lí lẽ, dẫn chứng trong VB, trả lời cá nhân.

+ **Lí lẽ** : Đưa ra những tính toán lí thuyết : Về lí thuyết có thể tiêu diệt...tinh...phá huỷ thế thăng bằng của hệ mặt trời
→ Không có một đứa con...vận mệnh T.giới.

+ **Chứng cứ** : **Nêu các số liệu**

- Xác định cụ thể thời gian : 8-8-1986.

- Đưa ra những số liệu cụ thể về số đầu đạn hạt nhân với một phép tính đơn giản: 50.000 đầu đạn hạt nhân...4 tấn thuốc nổ. Tất cả chỗ đó nổ → biến hết mọi dấu vết trên Trái Đất.

* **GV diễn giải**: Chiến tranh là tội lỗi, là dã man và vụ nhân đạo. Chiến tranh hạt nhân còn man rợ hơn nhiều. Cách đặt vấn đề của nhà văn đó khẳng định tính chất hệ trọng của chiến tranh hạt nhân mà CỘNG ĐANG THỰC HIỆN.

H. Nhận xét của em thế nào về cách đặt vấn đề của tác giả trong lời cảnh báo nguy cơ chiến tranh?

+ Suy luận, nêu nhận xét đánh giá, trình bày ý kiến.

=>Đặt vấn đề bằng những dẫn chứng cụ thể, xác thực, bằng những số liệu, những con số biết nói.

H. Bằng kiến thức lịch sử em hãy cho biết tới nay đã có mấy quả bom nguyên tử được sử dụng phục vụ cho mục đích chiến tranh ? Tác hại của nó ?

- Học sinh thảo luận nhóm cặp , trả lời, nhóm khác bổ sung.

- Mĩ ném xuống Nhật 2 quả : 6-8-45, một quả ném xuống Hirôshima ; 9-8-45 xuống Nagasaki => bầu trời những nơi này → quả cầu lửa → 1 triệu độ, xung quanh thành phố là một vòm tường khổng lồ không khí đặc quánh.Tất cả → tro bụi. 6200 nhà cửa bị thiêu huỷ. Hirôshima : 140000 người chết ; Nagasaki :70000 => hàng trăm ngàn người bị thương chết sau đó, hậu quả ung thư, máu trắng.

- Luận cứ:

LC1: Chiến tranh hạt nhân là một hiểm hoạ khủng khiếp đang đe dọa toàn thể loài người và sự sống trên trái đất.

LC2: Chạy đua vũ trang hạt nhân là cục kì tồn kém.

LC3: Chiến tranh hạt nhân là hành động phi lí.

LC4: Đoàn kết để loại bỏ nguy cơ ấy cho một thế giới hoà bình là nhiệm vụ cấp bách của toàn thể nhân loại.

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đe dọa sự sống trên trái đất:

- Chi tiết : Nói nôm na...hệ mặt trời./SGK/17

- Kho vũ khí hạt nhân có sức tàn phá khủng khiếp-> nguy cơ đe dọa loài người và sự sống trên hành tinh.

+ **Lí lẽ** :

+**Chứng cứ** : **Nêu các số liệu**

- Mĩ ném xuống Nhật 2 quả : 6-8-45, một quả ném xuống Hirôshima ; 9-8-45 xuống Nagasaki =>

- Tìm thêm tư liệu về chạy đua vũ trang, về nghiên cứu trở lại của các lò hạt nhân ở Iran.

*** Tích hợp giáo dục ANQP: Trong cuộc chiến tranh ở VN, Mĩ đã sử dụng chất độc màu da cam + lượng vũ khí bom đạn, vũ khí sinh học, hoá học ném xuống cả 2 miền Nam - Bắc đã gây hậu quả nghiêm trọng tới ngày nay .**

- Gọi cho người đọc một cảm giác ghê sợ trước nguy cơ của vũ khí hạt nhân.

H. Từ những con số và thực tế lịch sử trên em thấy chiến tranh hạt nhân có nguy cơ ghê gớm ntn ?

+ Khái quát, trả lời, nghe GV chốt.

- Chiến tranh hạt nhân → tàn phá huỷ diệt.

- Chiến tranh hạt nhân là nguy cơ kinh hoàng đối với toàn nhân loại. Nếu không được ngăn chặn kịp thời thì sự sống trên Trái Đất sẽ bị huỷ diệt.

** GV nêu lệnh: Gọi H/s đọc tiếp đoạn 2 nêu luận điểm?*

H. - Theo dõi đoạn 2 (xác định luận cứ)

? Tác giả đã làm sáng tỏ luận cứ bằng những luận điểm nào?

- Nêu ý kiến cá nhân

-> Bảng hàng loạt các dẫn chứng về các lĩnh vực, có sự so sánh về chi phí cho chiến tranh hạt nhân và chạy đua vũ trang để làm nổi bật sự tốn kém và tính chất phi lí của cuộc chạy đua vũ trang.

- Yêu cầu HS thảo luận bằng kĩ thuật góc

- Thảo luận theo 3 góc (3') mỗi góc thông kê một lĩnh vực

-Nêu ý kiến, nhận xét bổ sung

* Đầu tư cho các lĩnh vực đời sống

- Y tế: +100 tỉ đô la để cứu trợ cho 500 triệu trẻ em nghèo khổ trên thế giới.

+ Bảo vệ hơn 1 tỉ người khỏi bệnh sốt rét, cứu hơn 14 triệu trẻ em, phòng bệnh 14 năm

- Tiếp tế thực phẩm: Lượng ca-lo cho 575 triệu người thiếu dinh dưỡng.

+ Trả tiền nông cụ cho nước nghèo trong 4 năm.

- Giáo dục: Xoá mù chữ cho toàn TG

->Chỉ là giấc mơ.

GV: Cho HS xem một số hình ảnh trẻ em các nước châu Phi và một số nước trên thế giới

* GV cho HS thảo luận nhóm (3phút), gọi đại diện trình bày, nhận xét, GV chốt

H. Cách lập luận có gì đặc biệt? Mục đích của cách lập luận đó? Từ đó khiến người đọc suy nghĩ và có nhận thức gì?

+ HS thảo luận nhóm (3phút), đại diện nhóm trình bày, nhận xét, nghe GV chốt, chuyển

- Chiến tranh hạt nhân là nguy cơ kinh hoàng đối với toàn nhân loại. Nếu không được ngăn chặn kịp thời thì sự sống trên Trái Đất sẽ bị huỷ diệt.

2. Tác hại của cuộc chạy đua vũ trang với cuộc sống của con người

- Chi phí quân sự: <<Cứu trợ :

-> Đây là những lĩnh vực thiết yếu trong đời sống của con người, đặc biệt là các nước nghèo chưa phát triển.

*** Đầu tư vũ khí hạt nhân**

+ Bỏ ra 100 máy bay, dưới 1000 tên lửa vượt đại châu.

+ 10 chiếc tàu sân bay.

+ 149 tên lửa MX

+ 27 tên lửa MX.

- 2 tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân.

↓
Đã và đang thực hiện

+ Lập luận đơn giản và có sức thuyết phục cao, không thể bác bỏ được.

+ Chứng cứ cụ thể, lí lẽ giản đơn, lối so sánh trên nhiều lĩnh vực với nhiều số liệu tương phản, những con số biết nói, có những so sánh khiến người đọc phải ngạc nhiên, bất ngờ trước những sự thật hiển nhiên mà rất phi lí.

* **GV chốt:** Người đọc nhận thức được rằng cuộc chạy đua vũ trang chuẩn bị cho chiến tranh hạt nhân đã và đang cướp đi của thế giới nhiều điều kiện để cải thiện cuộc sống con người

* **GV chuyển:** Chiến tranh là như vậy, quan điểm thái độ của tác giả thế nào?

* *Gọi đọc, nêu luận điểm đoạn 3?*

H. Quan điểm, thái độ của tác giả thế nào về cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân của CNDQ?

* *GV giải thích lí trí của tự nhiên có thể hiểu là quy luật của tự nhiên, là lô gíc tất yếu của tự nhiên.*

H. Tại sao tác giả lại có thể kết luận: chạy đua vũ trang là đi ngược lại lí trí tự nhiên

- Vì chiến tranh nổ ra nó không chỉ tiêu diệt nhân loại mà còn tiêu huỷ mọi dấu vết của sự sống 12 lần-> đưa quá trình tiến hoá trở về điểm xuất phát ban đầu, tiêu huỷ mọi thành quả của quá trình tiến hoá trong tự nhiên -> nghĩa là sự sống bị huỷ diệt.

H. T/g đã làm sáng rõ luận điểm này bằng cách nào?

H: Em có nhận xét gì về những chứng cứ và lí lẽ đó?

Nhận xét về lời lẽ, giọng điệu của tác giả ở đoạn này?

Tác dụng?

+ Chỉ rõ nghệ thuật lập luận. Nêu nhận xét về nghệ thuật lập luận, tác dụng.

- Dùng các số liệu so sánh cái được, cái mất, cái lợi, cái hại.

- Lập luận bằng cách đưa ra những chứng cứ khoa học địa chất và cổ sinh học về nguồn gốc và sự tiến hoá của sự sống trên trái đất.

- Sự đối lập, tương phản về thời gian (Giữa hàng triệu năm với khoảnh khắc)

- Giọng điệu mỉa mai, ngầm kết tội, có sức tố cáo mạnh mẽ.

⇒ Hậu quả khôn lường của chiến tranh hạt nhân. Sự tàn khốc, vụ nhân đạo cần xa lánh.

-> **Tác dụng:** người đọc nhận thức được sâu hơn tính chất phản tự nhiên, phản tiến hoá của hiểm hoạ chiến tranh hạt nhân.

3. Chiến tranh hạt nhân đi ngược lại lí trí của con người ...phản lại sự tiến hoá...tự nhiên.

⇒ Hậu quả khôn lường của chiến tranh hạt nhân. Sự tàn khốc, vụ nhân đạo cần xa lánh.

* *Thầy hướng dẫn học trò theo dùi đoạn kết.*

H. Theo em phân kết này có vị trí thế nào trong bài viết của tác giả?

H. Trong lời kêu gọi của mỗnh, người viết đó dẫn người đọc tới một thời độ như thế nào?

H. Những câu văn nào trong đoạn thể hiện thời độ đó?

H. Hãy phân tích ý nghĩa lời kêu gọi đoàn kết đấu tranh với thế giới hoà bình qua những lý lẽ trên?

H: Tác giả đã gửi đến chúng ta bức thông điệp gì?

H: Qua đó em hiểu thêm gì về thái độ và tình cảm của tác giả?

+ HS tự do bộc lộ suy nghĩ cá nhân.

- Hãy quý trọng sự sống trên trái đất mặc dù sự sống trên trái đất còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố khác.

- Lên án những kẻ đã và có âm mưu huỷ diệt sự sống trên trái đất.

-> Là người quan tâm sâu sắc đến vấn đề vũ khí hạt nhân và lo lắng, công phần cao độ trước cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân=> yêu chuộng hoà bình.

***Tích hợp giáo dục ANQP: GV đưa tranh ảnh hoặc bài báo về cuộc huỷ vũ khí hạt nhân trong những năm qua.**

* **GV Tích hợp vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường:** Liên hệ chống chiến tranh giữ gìn ngôi nhà chung trái đất

H: Em sẽ làm gì để hoà vào bản đồng ca của những người yêu chuộng hoà bình trên thế giới?

* *GV cho HS hát tập thể.*

- HS quan sát trên máy.

+ HS tự bộc lộ. - chống chiến tranh giữ gìn ngôi nhà chung trái đất

- Giáo dục lòng yêu chuộng hoà bình

Tập thể lớp hát bài tiếng chuông và ngọn cờ hoà bình.

HD HS thực hiện phần ghi nhớ.

H. Vì sao VB được đặt tên là “Đấu tranh cho một thế giới hoà bình”

* GV cho HS thảo luận nhóm, gọi đại diện trình bày, nhận xét, * GV bổ sung:

Hiện nay vũ khí hạt nhân vẫn phát triển mạnh ở một số quốc gia. Vì vậy nhận thức đúng và đấu tranh chống chiến

4. Lời kêu gọi nhân loại đoàn kết chống chiến tranh vì một thế giới hoà bình. lo âu mà thức tỉnh mọi người hãy tích cực đấu tranh ngăn chặn chiến tranh hạt nhân với một thế giới hoà bình.

- Chúng ta đến đây để... công bằng.

- Đề nghị mở nhà băng lưu giữ trí nhớ... vũ trụ này.

⇒ Tất cả mọi người hãy đoàn kết, đồng thanh phản đối chiến tranh, đòi một cuộc sống hoà bình, ấm no, hạnh phúc.

III. Ghi nhớ/sgk/21

- Vì đấu tranh ngăn chặn chiến tranh hạt nhân cho một thế giới hoà bình là luận cứ để kết bài và cũng là thông điệp tác giả gửi đến mọi người.

- Nhiệm vụ của HS: tham gia phong trào vì hoà bình, tuyên truyền cho mọi người thấy rõ mối đe dọa khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân-> có hành động đấu tranh vì hoà bình của toàn nhân loại.

1. Nội dung:

- Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đe dọa toàn nhân loại và sự phi lí của cuộc chạy đua vũ trang.

<p>tranh hạt nhân, bảo vệ hoà bình là nhiệm vụ cấp thiết của toàn nhân loại</p> <p>H. Từ lời kêu gọi của tác giả, em thấy mình cần phải làm gì để hưởng ứng lời kêu gọi này?</p> <p>H. Đọc và học văn bản em ghi nhận được những gỡ về nội dung, nghệ thuật?</p> <p>H. Theo em, văn bản có ý nghĩa ntn?</p> <p>* GVchốt kiến thức trọng tâm toàn bài và yêu cầu HS đọc lại phần ghi nhớ.</p>	<p>- Lời kêu gọi đấu tranh vì một thế giới hòa bình, không có chiến tranh.</p> <p>2. Nghệ thuật:</p> <p>- Lập luận chặt chẽ. Chứng cứ cụ thể, xác thực.</p> <p>- Sử dụng nghệ thuật so sánh sắc sảo, giàu sức thuyết phục.</p> <p>3. Ý nghĩa:</p> <p>- Văn bản thể hiện những suy nghĩ nghiêm túc, đầy trách nhiệm của G.G. Mác-két đối với hòa bình nhân loại</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:

Giúp HS áp dụng thực hành và cảm thụ văn học thông qua việc làm bài tập trắc nghiệm và viết đoạn văn

- Thời gian: 7- 10 phút.

- Phương pháp: - Đánh giá và khái quát vấn đề, nâng cao vấn đề thông qua việc tổ chức HS làm việc hợp tác, tự bộc lộ nhận thức.....

- Kỹ thuật: Động não, bản đồ tư duy....

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS hoàn thành các bài tập đơn giản dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
H. Qua văn bản giúp em cảm nhận được điều gì về tác giả?	+ Tự do nêu cảm nhận - Am hiểu về tình hình thời sự thế giới, về khoa học, đặc biệt rất quan tâm đến hoà bình thế giới, cuộc sống của nhân loại. Ông ghê tởm, lên án nguy cơ hạt nhân “dịch hạch hạt nhân và cái cảnh tận thế tiềm tàng trong bộ phóng cái chết.” - Người đọc thấy rõ mong muốn, khát vọng hoà bình của tác giả, thái độ lên án mạnh mẽ những kẻ cố tình đi ngược lại lợi ích của nhân loại đẩy nhân loại vào thảm hoạ hạt nhân.

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu:

+ Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn

+ Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác.

+ **Phương pháp:** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc

+ **Kỹ thuật:** Động não, hợp tác

+ **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS Viết đoạn văn ngắn với nội dung phản đối chiến tranh, mong muốn cuộc sống hoà bình ở khắp nơi trên thế giới dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Viết đoạn văn với nội dung phản đối chiến tranh, mong muốn cuộc sống hoà bình ở khắp nơi trên thế giới	- Thực hiện ở nhà

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo

- Phương pháp: Dự án

- Kỹ thuật: Giao việc

- Thời gian: 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS Viết đoạn văn ngắn với nội dung phản đối chiến tranh, mong muốn cuộc sống hoà bình ở khắp nơi trên thế giới dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Gv giao bài tập Viết đoạn văn với nội dung phản đối chiến tranh, mong muốn cuộc sống hoà bình ở khắp nơi trên thế giới.	+ Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập, trình bày....

Bước 4: Giao bài và hướng dẫn học bài , chuẩn bị bài về nhà.

1 Bài cũ:

2. Học, nắm vững nội dung phần Ghi nhớ.

3/ Phát biểu cảm nghĩ của em khi học văn bản “ **Đấu tranh cho một thế giới hoà bình**” của nhà văn G- Mác-két.

HD:

- Phân tích tác dụng của cách dùng phương thức nghị luận của văn bản nhật dụng, cách đưa số liệu và lập luận vững vàng của tác giả.

- Nêu được nội dung chính của bài viết và trình bày cảm xúc suy nghĩ của mình về ý nghĩa của văn bản; thái độ tình cảm của tác giả và suy nghĩ về vai trò của mỗi cá nhân trong cộng đồng góp phần chống chiến tranh và vì hoà bình thế giới.

2. Bài mới

1. Xem trước và tự trả lời các câu hỏi trong bài: Các phương châm hội thoại (tiếp theo).

+ Đọc kĩ bài

+ Trả lời câu hỏi sgk

Tiết: 8 TIẾNG VIỆT	CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tiếp)	Ngày soạn: 13/9/2022 Ngày dạy:
-----------------------	--	-----------------------------------

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

1. Kiến thức :

- Nhận biết và ptích được cách sử dụng pc quan hệ, cách thức, lịch sự trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

2. Kỹ năng :

Vận dụng 3 phương châm này trong hoạt động giao tiếp .

3. Thái độ

- Thái độ đúng đắn trong việc sử dụng 3 phương châm này, kĩ năng sống thích ứng với hoàn cảnh, tình huống cụ thể.

4. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

a. Các phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

b. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực sử dụng CNTT; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

c. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.
- Năng lực cảm thụ văn học.

II – CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Máy chiếu, bảng phụ.
- Nghiên cứu SGK- SGK soạn bài, phiếu học tập, BP, máy chiếu, phim trong.
- Chuẩn kiến thức kĩ năng, SGK,SGV, SBT.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Học bài cũ, làm bài tập về phương châm về lượng, phương châm về chất.
- Xem trước bài: Các phương châm hội thoại (tiếp theo)

III – TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

*** Bước 1: Ôn định tổ chức**

*** Bước 2: Kiểm tra bài cũ**

- a/ Thế nào là phương châm về lượng?
- b/ Thế nào là phương châm về chất.

*** Bước 3: tổ chức dạy và học bài mới**

HOẠT ĐỘNG 1 : KHỞI ĐỘNG

- **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và định hướng chú ý
- **Phương pháp:** vấn đáp, thuyết trình.
- **Kĩ thuật:** Động não.
- **Thời gian:** 1 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

Dựa vào kinh nghiệm của bản thân để chuẩn bị khám phá nội dung bài học.

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Trong hội thoại ngoài 2 phương châm về lượng và về chất đó học, khi giao tiếp để thể hiện tính chất văn hoá của người nói ta cần phải tuân thủ các phương châm cách thức, phương châm quan hệ và phương châm lịch sự. - Ghi tên bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lĩnh hội kiến thức theo dẫn dắt giới thiệu của thầy. - Ghi tên bài

HOẠT ĐỘNG 2 : HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

- **Mục tiêu:**

- + Nắm được những hiểu biết cốt yếu về ba phương châm hội thoại: phương châm quan hệ, pc cách thức, pc lịch sự.
- + Biết vận dụng các phương châm trong hoạt động giao tiếp

- **Thời gian** dự kiến : 15- 17 phút

- **Phương pháp** : Đọc diễn cảm, vấn đáp, thuyết trình.

- **Kĩ thuật** : Động não, tia chớp.

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

- + Nắm được khái quát những hiểu biết cốt yếu về ba phương châm hội thoại: phương châm quan hệ, pc cách thức, pc lịch sự.
- + Biết vận dụng các phương châm trong hoạt động giao tiếp

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
	<p>I. TÌM HIỂU BÀI</p> <p>1. Phương châm quan hệ.</p>

<p>* GV hướng dẫn H.S đọc và Tập hiểu các thành ngữ SGK tr.21.</p> <p>H. Đọc bài tập sgk nêu yêu cầu?</p> <p>+ 1 HS đọc, nêu yêu cầu, giải thích ý nghĩa câu thành ngữ, nêu tình huống sử dụng. HS khác bổ sung.</p> <p>H. Giải thích ý nghĩa câu thành ngữ và cho biết nó được sử dụng trong tình huống hội thoại nào?</p> <p>+ Ý nghĩa: chỉ sự không hiểu nhau, mỗi người nói một đằng nghĩ một nẻo, không ăn khớp với nhau do không hiểu.</p> <p>+ Tình huống giao tiếp: không khớp nhau, không hiểu nhau, mỗi người nói về một đề tài khác nhau.</p> <p>H. Tìm thành ngữ cũng có ý nghĩa tương đương?</p> <p>+ HS tìm VD</p> <p>- Ông chằng bà chược,</p> <p>- Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược</p> <p>H. Em tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra khi xuất hiện tình huống hội thoại như vậy?</p> <p>+ Tự do trình bày suy nghĩ, trả lời.</p> <p>+ Con người không thể giao tiếp được, không hiểu nhau →những hoạt động của xã hội sẽ trở nên rối loạn, không thống nhất ý kiến hoạt động.</p> <p>+ Trao đổi trong bàn và trình bày bài học, kết luận.</p> <p>H. Từ hậu quả của cách nói trên, em rút ra kết luận gì trong quan hệ giao tiếp hàng ngày?</p> <p>*GV chốt, gọi 1 HS đọc phần Ghi nhớ SGK.</p> <p>* Chuyên ý: Ngoài phương châm quan hệ trong giao tiếp cần chú ý tới phương châm cách thức.</p> <p>* Bước 1.</p> <p>* GV gọi HS đọc VD và cho HS Tập hiểu ý nghĩa của 2 ví dụ SGK theo các lệnh sau.</p> <p>+ Nhóm 1 -2 :</p> <p>? Tập hiểu ý nghĩa câu thành ngữ: Dây cà ra dây muống.</p> <p>? Câu thành ngữ này dựng để chỉ những cách nói như thế nào?</p> <p>a. Thành ngữ: Dây cà ra dây muống.</p> <p>⇒ Chỉ cách nói dài dòng, rườm rà, không tường minh.</p> <p>+ Nhóm 3-4:</p> <p>? Hướng dẫn H.S Tập hiểu câu thành ngữ: Lúng búng như ngậm hột thị.</p>	<p>a. Ví dụ/sgk/21</p> <p>b. Nhận xét</p> <p>Khi giao tiếp phải nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh lạc đề.</p> <p>Ghi nhớ: SGK (21)</p> <p>2. Phương châm cách thức</p> <p>a. Ví dụ/sgk/21</p> <p>b. Nhận xét</p>
---	---

<p>H. Câu thành ngữ này dụng để chỉ cách nói như thế nào?</p> <p>b. Thành ngữ: Lúng búng như ngậm hột thị. ⇨ Chỉ cách nói ấp úng, không thành lời, không rõ ràng, rành mạch, ý không thoát.</p> <p>H. Vậy nói như 2 câu thành ngữ trên, sẽ ảnh hưởng như thế nào đến giao tiếp? (hậu quả: về nội dung, về tâm lý)</p> <p>+ Nêu hậu quả về nội dung, tâm lí. + Người nghe không hiểu hoặc hiểu sai ý của người nói. + Người nghe bị ức chế về mặt tâm lý, không thiện cảm với người nói. -> giao tiếp không đạt kết quả mong muốn</p> <p>* GV: Cách nói làm người nghe khó tiếp nhận hoặc tiếp nhận không đúng nội dung truyền đạt-> giao tiếp không đạt kết quả mong muốn.</p> <p>H. Qua 2 ví dụ trên, em rút ra những bài học gì trong giao tiếp?</p> <p>* Gv tiếp tục hướng dẫn H.S các cách hiểu trong câu nói: "Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy".</p> <p>H. Theo em câu nói trên có những cách hiểu như thế nào?</p> <p>+ HS hoạt động nhóm bàn. Đại diện trả lời, nhận xét. + Câu nói này dẫn tới nhiều cách hiểu bởi nó tùy thuộc vào sự bổ sung ý nghĩa của từ 'ông ấy' với những từ khác.</p> <p>H. Dựa vào các cách hiểu trên, câu văn có thể sắp xếp lại thế nào cho đúng cách thức? (Để người nghe không hiểu lầm thì phải nói ntn)</p> <p>-Tìm cách nói cho rõ nghĩa? - Của ông ấy bổ sung cho nhận định hay truyện ngắn bổ sung cho nhận định ->Tôi đồng ý với những nhận định của ông ấy về truyện ngắn. - Bổ sung cho truyện ngắn-> tôi đồng ý với những nhận định của một số người nào đó về truyện ngắn của ông ấy.</p> <p>H. Qua ví dụ trên, em rút ra bài học gì ?</p> <p>Bài học: Khi giao tiếp không nên nói những câu mà người nghe có thể hiểu theo nhiều cách vì khiến cho người nói và người nghe không hiểu nhau, gây trở ngại cho giao tiếp.</p> <p>H. Qua các ví dụ vừa Tìm hiểu, em rút ra kết luận gì về phương châm cách thức? Vậy trong giao tiếp cần tuân thủ những cách thức như thế nào?</p> <p>* Gọi H.S đọc lại nội dung phần Ghi nhớ theo SGK.</p>	<p>+ Nói năng phải rõ ràng, mạch lạc. + Khi giao tiếp phải tạo lập được mối quan hệ giữa người nói với người nghe.</p> <p>c.VD: Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy. + Có các cách hiểu sau: - Tôi đồng ý với những nhận định của ông ấy. - Tôi đồng ý với những truyện ngắn của ông ấy. + Câu văn có thể được diễn đạt: - Tôi đồng ý với những nhận định của ông ấy về truyện ngắn. - Tôi đồng ý với những nhận định của bạn về truyện ngắn của ông ấy</p> <p>Nói ngắn gọn, rành mạch, tránh nói mơ hồ, để gây hiểu lầm.</p> <p>Ghi nhớ 2/ SGK/ 22</p> <p>3. Phương châm lịch sự:</p> <p>a. Ví dụ/sgk/21 Ví dụ: Truyện Người ăn xin</p>
---	---

<p>*GV chốt kiến thức trọng tâm phần 2 và chuyển ý Ngoài các phương châm đó học trong quan hệ giữa người với người, khi giao tiếp phải tụn trọng, lịch sự trong cách ứng xử với nhau..</p> <p>GV yêu cầu HS đọc truyện ”Người ăn xin” của Tuốc-ghe-nhép trong SGK (22).</p> <p>H. Tại sao trong câu chuyện cả cậu bộ và người ăn xin đều cảm thấy như nhận được từ người kia một cái gì đó?</p> <p>+ Trong truyện cả cậu bộ và người ăn xin đều cảm thấy như nhận được từ người kia một cái gì đó: Cả 2 đều cảm nhận được sự chân thành và tôn trọng của nhau.</p> <p>H. Qua câu chuyện em rút ra được bài học gì?</p> <p>* GVchốt: Cách ứng xử của cả cậu bộ và người ăn xin đều là thái độ sống lịch sự, có văn hóa. Đó là phương châm lịch sự.</p> <p>H. Em hiểu: Phương châm lịch sự là gì?</p> <p>* Gv chốt kiến thức trọng tâm toàn bài và củng cố.</p>	<p>b. Nhận xét</p> <p>- Trong giao tiếp, dù ở địa vị xã hội và hoàn cảnh của người đối thoại ntn thì người nói cũng phải chú ý đến cách nói, tôn trọng người đó, không nên thấy người đối thoại kém hơn mình mà dùng những lời lẽ thiếu lịch sự. ⇒ Phương châm lịch sự</p> <p>- Nguyên tắc:</p> <p>- Không đề cao quá mức cái tôi.</p> <p>- Đề cao và quan tâm đến người khác, không làm phương hại đến thể diện người khác</p> <p>Ghi nhớ: SGK (23).</p> <p>II. GHI NHỚ/SGK/ 21,22,23.</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:

+ Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành.

+ Rèn kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác.

- **Thời gian:** 7- 10 phút.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận nhóm...

- **Kỹ thuật:** Động não, bản đồ tư duy....

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS hoàn thành các bài tập đơn giản dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
<p>* Cho H.S đọc lại nội dung và xác định yêu cầu của bài tập.</p> <p>+ Thi tiếp sức, tìm nhanh, theo 4 nhóm.</p>	<p>Bài 1. Nêu ý nghĩa lời khuyên và Tập những câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự.</p> <p>+ Cả 2 câu ca dao (a), (b), (c) ông cha ta khuyên dạy:</p> <p>- Cần suy nghĩ, lựa chọn ngôn ngữ khi giao tiếp và ứng xử sao cho đạt hiệu quả cao nhất.</p> <p>- Phải có thái độ tôn trọng lịch sự với người đối thoại.</p> <p>+ Các câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Một lời nói quan tiên thúng thóc. Một lời nói dùi đục, căng tay. 2. Một điều nhìn là chín điều lành. 3. Chim khôn kêu tiếng rảnh rang. Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe. 4. Vàng thử thử lửa thử than. Chuông kêu thử tiếng, người khôn thử lời.

	<p>5. Lời nói không mất tiền mua. Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.</p>
<p>* Cho H.S đọc và xác định yêu cầu cần giải quyết trong bài tập: Phép tu từ từ vựng nào có liên quan đến phương châm lịch sự? Cho Ví dụ?</p>	<p>Bài 2: Xác định phép tu từ có liên quan đến phương châm lịch sự: + Biện pháp tu từ từ vựng nói giảm, nói tránh có liên quan tới phương châm lịch sự.</p>
<p>- Em học chưa chăm. (Thực chất là còn lười) - Mẹ em chưa được khoẻ. (Thực chất là đang ốm) - Bài văn viết chưa hay. (Thực chất là rất dở)</p> <p style="text-align: center;">Ngày xuân em hãy còn dài Xót tình máu mủ, thay lời nước non Chị dù thịt nát xương mòn Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.’ (Nguyễn Du – Truyện Kiều)</p> <p>- Những từ gạch chân đã được nói tránh đi khi chỉ về cái chết để không gây cảm giác đau buồn, nặng nề. Bác đã lên đường theo tổ tiên Mác - Lê Nin thế giới Người hiền... Ánh hào quang đỏ thêm sông nói Dắt chúng con cùng nhau tiến lên...’ (‘Bác ơi!’ – Tố Hữu)</p> <p>- Nhà thơ Tố Hữu đã dùng cách nói giảm – nói tránh trong các từ gạch chân ở trên để tránh gây cảm giác đau buồn, nặng nề.</p>	
<p>* Gọi H.S xác định yêu cầu. H. Mỗi từ ngữ trên chỉ cách nói liên quan đến phương châm hội thoại nào? * GV gọi lên bảng điền từ trên máy, yêu cầu cả lớp theo dõi, nhận xét.</p>	<p>Bài 3: Tập từ ngữ điền vào chỗ trống và xác định phương châm liên quan. a. Nói mót b. Nói hót c. Nói móc d. Nói leo e. Nói ra đầu ra đũa từ ngữ trên liên quan tới phương châm cách thức, lịch sự: a, b, c, d vi phạm phương châm lịch sự e : phương châm cách thức.</p>
<p>* Cho H.S đọc và xác định yêu cầu: Vận dụng phương châm hội thoại để giải thích vì sao đôi khi phải dùng những cách nói sau? - GV chốt.</p>	<p>Bài 4. Xác định phương châm a. Nhân tiện đây xin hỏi : Khi người nói muốn hỏi một vấn đề nào đó không thuộc, không đúng đề tài mà 2 người đang trao đổi, tránh để người nghe hiểu mình không tuân thủ phương châm quan hệ. (Phương châm quan hệ) b. Cực chẳng đã tôi phải nói : Khi người nói muốn ngầm xin lỗi trước người nghe điều mình sắp nói để giảm nhẹ ảnh hưởng(Tình thương, thể diện) người đối thoại. (tuân thủ Phương châm lịch sự) c. Đừng nói leo... Khi người nói muốn nhắc nhở, báo hiệu cho người đối thoại biết là người nói không tuân thủ phương châm lịch sự và phải chấm dứt sự không tuân thủ đó để người nghe cần tụn trọng mình. (Phương châm lịch sự).</p>

<p>* Cho H.S xác định yêu cầu của bài tập. * Yêu cầu HS giải nghĩa thành ngữ, chỉ rõ các phương châm hội thoại, gọi nhận xét, GV bổ sung.</p>	<p>Bài 5. * Giải thích ý nghĩa các thành ngữ và xác định phương châm: + Nói băm nói bổ: nói bộp chộp, xia xói thô bạo (Phương châm lịch sự) + Nói như đâm vào lỗ tai: nói dở, khó nghe, ngang ngược, trái với ý người khác nên khó tiếp thu, khó tiếp nhận gây ức chế. (Phương châm lịch sự) + Điều nặng tiếng nhẹ: nói dai, cãi vã, chì chiết, trách móc nhau. (Phương châm lịch sự) + Nửa úp, nửa mở: cách nói lấp lửng, mập mờ, không rừ ràng, khó hiểu không nói thẳng không nói ra hết ý khiến , người nghe phải suy đoán (Phương châm cách thức). + Mồm loa mép giải: nhiều lời, nói lấy được, bắt cháp phải trôi, đúng sai. (P/c lịch sự) + Đánh trống lảng: tâng lờ, lảng ra, cố ý né tránh vấn đề mà người đối thoại đang muốn trao đổi. (Phương châm quan hệ)</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, hợp tác.
- + **Phương pháp:** Nêu vấn đề, thuyết trình, giao việc
- + **Kỹ thuật:** Động não, hợp tác
- + **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS vận dụng kiến thức để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Làm bài tập còn lại vào vở bài tập	- Thực hiện ở nhà

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG

- Mục tiêu:

- + Học sinh liên hệ thực tiễn, tìm tòi mở rộng kiến thức
- + Định hướng phát triển năng lực tự học, sáng tạo
- **Phương pháp:** Dự án
- **Kỹ thuật:** Giao việc
- **Thời gian:** 2 phút

*** Đối với học sinh khuyết tật:**

GV khuyến khích HS vẽ sơ đồ tư duy về nội dung bài tập dưới sự hỗ trợ của GV và các bạn HS khác

Hoạt động của thầy và trò	Chuẩn KTKN cần đạt
Gv giao bài tập Vẽ sơ đồ tư duy	+ Lắng nghe, tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi, làm bài tập, trình bày....

Bước 4: Giao bài và hướng dẫn học bài , chuẩn bị bài về nhà.

1. Bài cũ

- 1. Học thuộc 3 khái niệm vừa học.

2. Làm bài tập còn lại vào vở bài tập

2. Bài mới.

Đọc và trả lời trước câu hỏi vào vở soạn bài:

+ Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh
